

Số: 176a/KH-THPĐB

Uông Bí, ngày 23 tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG Năm học 2023-2024

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Căn cứ vào Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng trường Tiểu học;

Căn cứ Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23/3/2021 quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường tiểu học;

Căn cứ Chương trình GDPT hiện hành đối với cấp tiểu học ban hành kèm theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Căn cứ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT, ngày 28/02/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và giáo dục ngoài giờ chính khóa;

Căn cứ công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện nội dung Hoạt động trải nghiệm ở cấp tiểu học;

Căn cứ Công văn số 3268/QĐ-UBND ngày 26/8/2020 về việc phê duyệt Khung nội dung tổng thể giáo dục địa phương Tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của bộ GDĐT quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương. Công văn 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục địa phương cấp Tiểu học;

Căn cứ công văn số 3210/SGDĐT-GDPT ngày 04/11/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học từ năm học 2021-2022; Căn cứ công văn số 1420/HD-PGDĐT ngày 23/11/2021 của Phòng GDĐT về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp Tiểu học từ năm học 2021-2022;

Căn cứ Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học”;

Căn cứ Công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc “Thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình Giáo dục phổ thông 2018;

Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá Ngữ văn ở trường phổ thông;

Căn cứ Công văn số 1150/PGD&ĐT ngày 15/8/2023 của phòng GD&ĐT Ưông Bí về việc “Hướng dẫn thực hiện khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024;

Căn cứ hướng dẫn số 1179/PGDĐT ngày 22/8/2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học cấp tiểu học năm học 2023 - 2024 ;

Căn cứ Nghị quyết số 170/NQ-HĐT ngày 15/8/2023 của Hội đồng trường Trường Tiểu học Phương Đông B nhiệm kỳ 2021-2026;

Căn cứ vào kết quả đạt được từ năm học 2022 - 2023 và tình hình thực tế của nhà trường trong năm học 2023 - 2024.

Trường Tiểu học Phương Đông B xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường, tổ chức triển khai dạy học từ lớp 1 đến lớp 5 năm học 2023 - 2024 như sau:

II. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH NĂM HỌC 2023-2024

1. Đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương

Phường Phương Đông được thành lập theo Nghị quyết số 89/NQ-CP ngày 24/8/2011 trên cơ sở xã Phương Đông trước đây. Nằm ở phía Tây Nam thành phố Ưông Bí, phía Đông giáp phường Thanh Sơn và phường Yên Thanh, phía Nam giáp phường Phương Nam, phía Bắc giáp xã Thượng Yên Công, phía Tây giáp xã Phạm Hồng Thái, huyện Đông Triều.

Tổng diện tích đất tự nhiên là: 2.397,81 ha, được chia thành 12 khu dân cư gồm 3.958 hộ với trên 15.000 nhân khẩu định cư ổn định. Phường có hệ thống giao thông đường bộ thuận tiện: có đường Quốc lộ 18A, Quốc lộ 10 chạy qua, có đường đi Yên Tử, đây là điều kiện rất thuận lợi trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội và đô thị, phường có điều kiện phát triển kinh tế đa dạng ngành nghề như: Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại, du lịch - dịch vụ, sản xuất nông nghiệp chăn nuôi, thủy sản.

Cơ cấu tổ chức của Phường gồm có tổ chức Đảng, đoàn thể chính trị - xã hội, khối Chính quyền gồm có 7 ban ngành trực thuộc.

Văn hoá - Xã hội ngày được nâng lên, 12/12 khu có nhà sinh hoạt cộng đồng, có 01 trường Mầm non Phương Đông - Chuẩn cấp độ I; 02 trường Tiểu học Phương Đông A, Phương Đông B - Chuẩn cấp độ II; 01 trường Trung học cơ sở - Chuẩn cấp độ I. Công tác giáo dục đào tạo luôn được phường quan tâm, chỉ đạo sát sao, giúp đỡ kịp thời, xây dựng các nhà trường ngày càng phát triển.

Các yếu tố đặc điểm tình hình kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương có ảnh hưởng tác động lớn

1.1. Thuận lợi

Nhà trường nhận được sự quan tâm của Đảng bộ, chính quyền địa phương đồng thời luôn nhận được sự quan tâm, động viên của Phòng GD&ĐT Ưông Bí, các Ban ngành tạo mọi điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học.

Sự quan tâm và chung tay trách nhiệm của cha mẹ học sinh tới công tác giáo dục của nhà trường ngày càng tốt hơn.

Cơ chế phân cấp, dân chủ, tự chủ và tự chịu trách nhiệm cùng với sự hoàn thiện của các văn bản pháp quy về công tác giáo dục.

Phòng GDDT Ưông Bí thường xuyên tổ chức các chuyên đề, hội thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi là cơ hội cho giáo viên được học hỏi kinh nghiệm nâng cao tay nghề.

Công nghệ khoa học, công nghệ thông tin không ngừng phát triển với các phần mềm tiện ích hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học ngày càng tốt hơn.

Phường Phương Đông đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2.

1.2. Khó khăn

Phường Phương Đông là một phường có nền kinh tế chủ yếu là nông nghiệp, kinh tế phát triển tốc độ chậm, phần lớn phụ huynh làm nông nghiệp hoặc làm công nhân tại khu công nghiệp lân cận nên thời gian quan tâm tới con em hạn chế.

Còn khá nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn như bố mẹ ly dị hoặc mất sớm ở với ông bà, gia đình thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Khoảng cách giàu nghèo giữa các nhóm dân cư, sự phát triển không đều giữa các khu vẫn tiếp tục là nguyên nhân dẫn đến cơ hội tiếp cận giáo dục không đồng đều và khoảng cách chất lượng giáo dục giữa các đối tượng người học có sự chênh lệch đáng kể.

Chương trình giáo dục phổ thông 2018 hoàn toàn mới yêu cầu phải phù hợp với điều kiện của mỗi nhà trường. Do vậy, đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giáo viên cần chủ động trong việc xây dựng kế hoạch đồng thời tự bồi dưỡng để đáp ứng được yêu cầu đổi mới.

Cán bộ quản lý, giáo viên đều phải mạnh dạn thay đổi cách quản lý, chỉ đạo và cách giảng dạy của giáo viên từ lối truyền thụ kiến thức sang dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực. Do vậy đòi hỏi cần có một khoảng thời gian và những tác động tích cực để giáo viên có điều kiện tiếp cận và thay đổi.

Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên còn một số hạn chế.

2. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023-2024

2.1. Đặc điểm học sinh của trường

a) Đặc điểm tình hình học sinh năm học 2022-2023

Nhà trường tổ chức các lớp học đảm bảo đúng quy định của Điều lệ trường Tiểu học ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục. Tuy nhiên về sĩ số học sinh/lớp còn đông, trung bình số học sinh hiện nay là 41 hs/lớp chưa đảm bảo theo quy định là 35 hs/lớp.

Năm học 2022-2023, chất lượng giáo dục đảm bảo ổn định và được nâng cao; học sinh được đánh giá hoàn thành chương trình lớp học là 1106/1108 học sinh đạt 99,7%, học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học là 273/273 học sinh đạt 100%; học sinh được khen thưởng là 816/1108 học sinh đạt 73,6% (trong đó học sinh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập và rèn luyện đối với lớp 1, 2, 3: $344/1108 = 31\%$ và HS được khen Toàn diện lớp 4,5: $291/1108 = 26\%$.); Học HTT nhiệm vụ lớp 1,2,3: $90/1108 = 8,1\%$ và học sinh được khen từng mặt lớp 4,5: $91/1108 = 8\%$.)

Tổ chức thực hiện dạy học được cho 100% học sinh toàn trường được học 2 buổi/ngày, học sinh bán trú chiếm $878/1108 = 79\%$. Các em học sinh chăm ngoan, có ý thức rèn luyện, thi đua trong học tập, tích cực học tập và rèn luyện, hăng say tham gia các hoạt động tập thể. Bên cạnh các môn học bắt buộc và tự chọn, nhà trường còn tổ chức dạy tăng cường các môn học bồi dưỡng Toán, Tiếng Việt; giáo dục kỹ năng sống; Tin học lớp 4,5; tiếng Anh tự chọn cho lớp 1, 2 và Tiếng Anh có yếu tố nước ngoài cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5.

Nhà trường chú trọng nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, tăng cường giáo dục đạo đức và rèn luyện thân thể cho học sinh thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp: tổ chức các giải thể thao cấp trường, thi trang trí lớp học thân thiện, văn nghệ chào mừng 20/11, thăm thư viện, nhà truyền thống thành phố, tổ chức câu lạc bộ Tiếng Anh, Văn Toán, TDTT, Ngoại khóa Tiếng Anh, Ngoại khóa KNS, Tổ chức trải nghiệm tại khu Di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Yên Tử. Tổ chức triển khai các hoạt động trải nghiệm cũng như hoạt động ngoài giờ lên lớp trong và ngoài nhà trường, lồng ghép thực hiện nội dung giáo dục địa phương cho 100% học sinh trong nhà trường. Các tiết trải nghiệm hàng tuần như sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể lớp được dạy trong tài liệu học ở khối lớp 1, 2, 3; khối 4,5 thực hiện HDNGLL theo hướng dẫn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT.

Tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục tăng cường, mở rộng theo hướng phân hóa; đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học: dạy học trên lớp, dạy học theo chủ đề, chuyên đề, dạy học trải nghiệm...

b) Đặc điểm tình hình học sinh năm học 2023-2024

Năm học 2023 - 2024, trường có 27 lớp với 1044 học sinh, tỷ lệ huy động trẻ đúng độ tuổi vào lớp 1 đạt 100% và học sinh học 2 buổi/ ngày đạt 100%. Cụ thể các khối lớp như sau:

Khối	Số lớp	Sĩ số	Nữ	Dân tộc	KT	HS nghèo	HS cận nghèo	HS HCKK	Bán trú	Đề án		
										KNS	Tiếng Anh	Tin
1	06	212	98	5	1	0	2	3	195	200	200	0
2	05	165	91	4	1	0	1	3	146	164	164	0
3	05	214	108	4	3	0	1	5	195	213	212	0
4	06	227	121	5	1	0	1	8	193	218	215	0
5	05	226	102	3	2	0	1	6	142	218	218	218
Cộng	27	1044	520	21	8	0	6	25	871	1013	1009	218

2.2. Tình hình đội ngũ giáo viên, nhân viên, cán bộ quản lí

2.2.1. Về số lượng

Năm học 2023-2024, nhà trường có 48 CB, GV, NV (Nữ: 48 đ/c). Trong đó:

a) Cán bộ quản lí: 03 đồng chí.

- Trình độ: 01 đồng chí Thạc sĩ; 02 đồng chí Đại học;

b) Giáo viên: 43 đồng chí

- Chia theo loại hình đào tạo:

+ Giáo viên Tiểu học: 33 đồng chí

+ Giáo viên Âm nhạc: 02 đồng chí

+ Giáo viên Mĩ thuật: 02 đồng chí

+ Giáo viên Tiếng Anh: 04 đồng chí

+ Giáo viên Thể dục: 02 đồng chí

- Chia theo trình độ đào tạo

+ Đại học: 40 đồng chí

+ Cao đẳng: 03 đồng chí (đ/c Bùi Thị Vân, Đinh Thị Nhật đang theo học Đại học và hoàn thành khóa học năm 2023, 01 GV đến tháng 11/2023 nghỉ chế độ).

c) Nhân viên: 02 đồng chí.

- Trình độ: 01 đồng chí Đại học; 01 đồng chí Cao đẳng;

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên còn khá trẻ, nhiệt huyết, năng động, luôn nghiêm túc thực hiện việc đổi mới phương pháp giảng dạy ở tất cả các môn học trong các khối lớp. 100% giáo viên đều có trình độ tin học cơ bản trở lên.

- Tỷ lệ GV/lớp hiện là: $43/27 = 1,59$ (trong đó 02 đ/c nghỉ chế độ thai sản, 01 đ/c nghỉ chế độ tháng 12/2023; 01 đồng chí đang theo học lớp TCCT).
- Đảng viên: 41 đồng chí đạt tỷ lệ 83,67%. (Trung cấp LLCT: 05 đ/c).
- Nhà trường hiện chưa có nhân viên thư viện, thiết bị.

2.2.2. Về chất lượng

Đội ngũ cán bộ quản lý của nhà trường có năng lực quản lý, sáng tạo, linh hoạt, dám nghĩ, dám làm và dám chịu trách nhiệm trong công việc chung. Chuyên môn nghiệp vụ của đội ngũ quản lý vững vàng, luôn sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong việc đổi mới phương pháp dạy học và thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Đội ngũ giáo viên nhà trường nhiệt tình, năng động và tâm huyết với nghề. Năm học 2022-2023, trường có 16 giáo viên đạt giáo viên dạy giỏi cấp thành phố, 02 đ/c được khen thưởng xuất sắc, có 01 giáo viên là giáo viên phổ thông cốt cán (GV: Cao Thị Tố Huyền) thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới. Giáo viên trong nhà trường đạt chuẩn về trình độ chuyên môn nghiệp vụ là 40/43 chiếm tỷ lệ 93%; 100% giáo viên đều xếp loại chuẩn nghề nghiệp đạt từ khá trở lên. Giáo viên đều biết sử dụng công nghệ thông tin phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giảng dạy.

Đội ngũ tổ trưởng, tổ phó đều là các đồng chí hăng hái, nhiệt tình, có trách nhiệm, có năng lực và nhiều năm có kinh nghiệm trong quản lý tổ chuyên môn. Các đồng chí là tổ trưởng, tổ phó chuyên môn đều đạt danh hiệu là giáo viên dạy giỏi cấp trường, cấp thành phố và cấp tỉnh. Tập thể giáo viên nhà trường luôn là khối đoàn kết vững mạnh nhiều năm qua.

Trường có các giáo viên được đào tạo chính quy về Âm nhạc, Mỹ thuật, Tiếng Anh, Thể dục nên thuận lợi cho việc bố trí dạy học các môn học này một cách chủ động và hiệu quả. Tỷ lệ giáo viên/lớp là **1,59** giáo viên đảm bảo dạy 2 buổi/ngày theo CTGDPT 2018.

2.3 Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

Nhà trường có diện tích sân chơi, sân tập thực hiện theo quy định hiện hành tại Điều lệ trường tiểu học. Toàn bộ khuôn viên của nhà trường được bao quanh bằng tường xây. Khuôn viên nhà trường xanh - sạch - đẹp, thân thiện với cây xanh bóng mát, các dãy hành lang của các tầng đều có chậu hoa, cây cảnh đẹp. Xung quanh sân được thiết kế một số ghế đá phục vụ học sinh nghỉ ngơi sau giờ học tập.

Nhà trường có tổng 35 phòng, trong đó có 27 phòng học và 08 phòng dành cho các bộ môn: Tiếng Anh, Tin học, Nghệ thuật, Robotics,.. 01 phòng thiết bị, thí nghiệm. Các phòng học kiên cố và đều đảm bảo đúng quy cách về chiều rộng, chiều dài, độ cao, bố trí bảng lớp và hệ thống quạt điện, đèn chiếu sáng theo quy định Điều lệ trường tiểu học. Trong mỗi phòng học được bố trí đủ bàn ghế giáo viên, bàn ghế học sinh, bảng lớp, tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học theo đúng quy định. Tất cả các phòng học

đều rộng rãi, đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, đảm bảo an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học.

Phòng Tin học có 21 cái máy tính đảm bảo cho trung bình 02 học sinh/máy, hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy. 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ứng dụng thành thạo công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy và công việc. Nhà trường có 20 cái máy chiếu.

Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học và các điều kiện của nhà trường đáp ứng tương đối tốt cho công tác dạy và học. Tài liệu sách giáo khoa, sách tham khảo, thiết bị dạy học của nhà trường luôn được mua bổ sung để phục vụ giảng dạy. Năm học 2022-2023, nhà trường đã đặt mua 06 bộ sách lớp 1, 2; 08 bộ sách lớp 3 để giúp giáo viên có tài liệu nghiên cứu và giảng dạy. Năm 2023-2024 nhà trường mua bổ sung thêm 10 bộ sách lớp 4.

Cơ sở vật chất của nhà trường tương đối đầy đủ, đáp ứng được yêu cầu dạy - học trong giai đoạn đổi mới chương trình giáo dục, vừa thực hiện chương trình giáo dục 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 vừa thực hiện chương trình giáo dục hiện hành 2006 đối với các lớp 5.

Nhà trường có công trình nước sạch đầy đủ, được kiểm nghiệm chất lượng hàng năm vào đầu năm học. Trường có khu vệ sinh học sinh và giáo viên nam, nữ riêng biệt với đủ các đồ dùng cần thiết. Các công trình vệ sinh tự hoại hiện đại, mới đảm bảo luôn sạch sẽ.

Nhà trường đảm bảo cơ sở vật chất để thực hiện công tác bán trú. Các lớp đều có tủ đựng đồ dùng bán trú, bàn bán trú đảm bảo đủ cho học sinh ăn nghỉ; Có đầy đủ các khu rửa tay chân cho học sinh, có đủ xà phòng rửa tay đảm bảo vệ sinh; Có 13 chậu rửa tay cho học sinh trên các dãy hành lang phòng học.

III. MỤC TIÊU GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023-2024

1. Mục tiêu chung

Xây dựng một ngôi trường hạnh phúc đem lại nhiều niềm vui và những điều tốt đẹp cho học sinh. Đảm bảo môi trường lành mạnh, thân thiện, an toàn, tạo điều kiện để mỗi học sinh có cơ hội bình đẳng trong học tập và phát triển những năng lực sẵn có của từng cá nhân, giúp học sinh hình thành và phát triển những nhân tố căn bản đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, phẩm chất và năng lực; định hướng chính vào giáo dục về giá trị bản thân, gia đình, cộng đồng và những thói quen, nề nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

Đảm bảo việc giáo dục học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất. Tăng cường thực hành và vận dụng kiến thức học được vào thực tiễn; thực hiện phương châm đưa cuộc sống vào bài học, mang bài học vào cuộc sống.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày phù hợp với điều kiện thực tế nhà trường nhằm tăng thời lượng cho học sinh được học tập, vui chơi rèn luyện kỹ năng sống tại trường. Tổ chức các hoạt động giáo dục buổi thứ hai với nhiều hình thức, nội dung phong phú, thành

lập các câu lạc bộ học sinh năng khiếu (Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh). Tạo điều kiện để học sinh hoàn thành nội dung học tập ngay tại lớp, không dạy trước hoặc giao bài tập làm thêm ở nhà và tổ chức dạy thêm dưới mọi hình thức.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục tiểu học. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh tiểu học. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện địa phương.

Tăng cường an ninh, an toàn trường học, tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục; Bảo đảm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục thể chất, y tế trường học; phát động phong trào học bơi và phòng, chống đuối nước cho học sinh.

Xây dựng ngôi trường hạnh phúc, thân thiện, lành mạnh, an toàn và tạo mọi điều kiện để mọi học sinh có cơ hội phát triển những năng lực sẵn có, giúp HS phát triển những năng lực và phẩm chất đặt nền móng cho sự phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, năng lực và phát triển, những thói quen và nền nếp cần thiết trong học tập và sinh hoạt.

2. Chỉ tiêu cụ thể

2.1. Chỉ tiêu về phẩm chất, năng lực học sinh sẽ đạt được sau khi kết thúc một năm học đối với từng khối lớp;

2.1.1. Khối 1, 2, 3, 4

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

STT	Các môn học và hoạt động giáo dục	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
1	Tiếng Việt	818	596	72,86	219	26,77	3	0,37
2	Toán	818	638	78,00	177	21,63	3	0,37
3	TNXH (lớp 1,2, 3)	591	466	78,85	125	21,15	0	0
4	Khoa học (lớp 4)	227	150	66,08	77	33,92	0	0
5	LSDL (lớp 4)	227	150	66,08	77	33,92	0	0
6	Tiếng Anh	818	609	74,45	209	25,55	0	0
7	Đạo đức	818	657	80,32	156	19,68	0	0
8	HĐTN	818	651	79,58	167	20,42	0	0
9	TH&CN (TH) lớp 3,4	441	320	72,56	121	27,44	0	0
10	TH&CN (CN) lớp 3,4	441	320	72,56	121	27,44	0	0
11	GDTC	818	600	73,35	218	26,65	0	0
12	Nghệ thuật (AN)	818	625	76,41	193	23,59	0	0
13	Nghệ thuật (MT)	818	620	75,79	198	24,21	0	0

b. Các phẩm chất

Phẩm chất	Số số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Yêu nước	818	759	92,79	59	7,21	0	0
Nhân ái	818	764	93,40	54	6,60	0	0
Chăm chỉ	818	663	81,05	152	18,58	3	0,37
Trung thực	818	726	88,75	92	11,25	0	0
Trách nhiệm	818	679	83,00	139	17,00	0	0

c. Năng lực

Năng lực chung	Số số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %	SL	Tỷ lệ %
Tự chủ và tự học	818	614	75,06	201	24,57	3	0,37
Giao tiếp và hợp tác	818	650	79,46	168	20,54	0	0
Giải quyết vấn đề và sáng tạo	818	624	76,28	194	23,72	0	0

Năng lực đặc thù	Số số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
		SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)	SL	Tỷ lệ (%)
Ngôn ngữ	818	621	75,91	197	24,09	0	0
Tính toán	818	651	79,58	164	20,05	3	0,37
Khoa học	818	615	75,18	203	24,82	0	0

Công nghệ	441	332	75,28	109	24,72	0	0
Tin học	441	329	74,60	112	25,40	0	0
Thâm mĩ	818	639	78,12	179	21,88	0	0
Thể chất	818	634	77,51	184	22,49	0	0

2.1.2. Khối 5

a) Về môn học và hoạt động giáo dục

TT	Môn	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tiếng Việt	226	135	59,8	91	40,2	0	0
2	Toán	226	136	60,2	90	39,8	0	0
3	Khoa học	226	152	62,3	74	32,7	0	0
4	LSĐL	226	149	65,9	77	34,1	0	0
5	Ngoại ngữ	226	131	58,0	95	52,0	0	0
6	Đạo đức	226	169	74,8	57	25,2	0	0
7	Âm nhạc	226	135	59,8	91	40,2	0	0
8	Mĩ thuật	226	135	59,8	91	40,2	0	0
9	Kỹ thuật	226	149	65,9	77	34,1	0	0
10	Thể dục	226	140	62,0	86	38,0	0	0

b) Năng lực, phẩm chất

TT	Năng lực	Số số	Tốt		Đạt		Cần cố gắng	
			SL	%	SL	%	SL	%
1	Tự phục vụ	226	138	61,1	88	38,9	0	0
2	Hợp tác	226	144	63,7	82	36,3	0	0
3	Tự học, tự giải quyết vấn đề	226	135	59,7	91	40,3	0	0
Phẩm chất								
1	Chăm học, chăm làm	226	152	67,3	74	32,7	0	0
2	Tự tin, trách nhiệm	226	154	68,1	72	31,9	0	0
3	Trung thực, kỉ luật	226	161	71,2	65	28,8	0	0
4	Đoàn kết, yêu thương	226	196	86,7	30	13,3	0	0

2.2.2 Xếp loại, khen thưởng cuối năm

	Tổng số	%	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1. Xếp loại cuối năm												
- HT chương trình lớp học	1042	97,0	211	99,52	165	100	213	99,53	226	99,56	226	100
- CHT chương trình lớp học	2	0,3	1	0,48	0	0	1	0,47	1	0,44	0	0
- HTCT Tiểu học	226	100									226	100
2. Khen thưởng												
<i>- Lớp 1, 2, 3, 4</i>												
HS xuất sắc	434	53,06	141	47,16	80	48,48	105	49,07	108	47,6		
HS tiêu biểu	166	20,29	24	11,32	40	24,24	50	23,36	52	22,9		
<i>- Lớp 5</i>												
HS khen toàn diện	125	55,3									125	55,3
HS khen một mặt	36	15,9									36	15,9

* Kết quả kỳ thi học sinh năng khiếu các cấp

- Cấp trường

Hội thi	Giải Nhất		Giải Nhì		Giải Ba		Giải KK		Ghi chú
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	
Chữ đẹp (HS toàn trường 818)									
	20	1,91	30	2,87	60	5,75	90	8,62	
Giao lưu HS NK Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh lớp 3, 4, 5 (102 học sinh)									
Giao lưu HS NK Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh	20	1,91	30	2,87	60	5,75	90	8,62	

- Cấp Thành phố:

Hội thi	Giải Nhất	Giải Nhì	Giải Ba	Giải KK	Ghi chú
Chữ đẹp	2	1	1	1	
Giao lưu HS NK Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh	1	2	1	1	

3. Dự kiến tổng số tiết các môn học trong 1 tuần của các lớp

Nội dung	K1	K2	K3	K4	K5
SHDC (Chào cờ)	1	1	1	1	1
Tiếng Việt	12	10	7	7	8
Toán	3	5	5	5	5
TNXH	2	2	2	0	0
Khoa học	0	0	0	2	2
Lịch sử và Địa lý	0	0	0	2	2
Đạo đức	1	1	1	1	1
Hoạt động GD theo chủ đề (lớp 1, 2, 3, 4); HĐNGLL lớp 5	1	1	1	1	1
Kỹ thuật lớp 5	0	0	0	0	1
GD thể chất (Thể dục)	2	2	2	2	2
Nghệ thuật (Âm nhạc)	1	1	1	1	1
Nghệ thuật (Mĩ thuật)	1	1	1	1	1
Tin học và công nghệ (Tin học)	0	0	1	1	0
Tin học và công nghệ (Công nghệ)	0	0	1	1	0
Sinh hoạt lớp (SHTT)	1	1	1	1	1
Tiếng Anh	0	0	4	4	4
Tổng số tiết môn học bắt buộc	25	25	28	30	30
Tiếng Anh (Tự chọn)	2	2	0	0	0
BD môn Toán	1	2	1	1	1
BD môn Tiếng Việt	3	2	1		
Thực hành kiến thức	1	1	1	0	0
KNS + ATGT +BH (lớp 4,5)	Dạy vào tiết THKT	Dạy vào tiết THKT	Dạy vào tiết THKT	Dạy vào tiết BDKT	Lồng ghép SHTT cuối tuần
Phòng trải nghiệm (2tiết/tháng) và Thực hành kiến thức (2 tiết/tháng) dạy vào tiết TN-THKT	0	0	1	1	1
Tổng số tiết môn học tự chọn, tăng cường	7	7	4	2	2
Tổ chức hoạt động ngoài giờ chính khóa (KNS, TANN, Tin học), đọc sách thư viện (khi được phê duyệt)	3	3	3	3	3
Tổng số tiết TKB	35	35	35	35	35

* Ghi chú:

Dự kiến các tiết buổi 2 như sau:

- Đối với lớp 1: Tiết THKT sau khi học xong các tiết ATGT từ tuần 2 đến tuần 6; Tiết đọc sách thư viện từ tuần 7 đến tuần 8; Dạy thực hành KNS từ tuần 9 đến tuần 20; Dạy tiết đọc sách thư viện từ tuần 21 đến tuần 22; Từ tuần 22 dạy TH kiến thức;

- Đối với lớp 2,3: Tiết THKT sau khi học xong các tiết ATGT từ tuần 2 đến tuần 6; Dạy tiết đọc sách thư viện từ tuần 7 đến tuần 8; Dạy thực hành KNS từ tuần 9 đến tuần 20; Dạy tiết đọc sách thư viện từ tuần 21 đến tuần 22; Dạy Bác Hồ và những bài học đạo đức từ tuần 23 đến tuần 30; Dạy THKT từ tuần 30-35 (Thời lượng 35 phút);

- Đối với lớp 4: Tiết BDKT (tiết BD Toán + Tiếng Việt) Sau khi học xong các tiết ATGT từ tuần 2 đến tuần 6; Tiết đọc sách thư viện từ tuần 8 đến tuần 9; Dạy thực hành KNS (từ tuần 10 đến tuần 21); Dạy tiết đọc sách TV từ tuần 22 đến tuần 23; Dạy Bác Hồ và những bài học đạo đức từ tuần 24 đến tuần 31; Dạy THKT từ tuần 32-35 (Thời lượng 35 phút);

- Đối với lớp 5: Tiết BDKT (Tuần lẻ: thực hiện BDTV, tuần chẵn thực hiện BD Toán); Dạy tiết đọc sách thư viện từ tuần 7 đến tuần 8 vào học kỳ I; Dạy tiết đọc sách TV từ tuần 21 đến tuần 22 vào học kỳ II.

+ Dạy lồng ghép vào tiết SHTT lần lượt: ATGT-KNS- Sách Bác Hồ (Thời lượng lồng ghép 20 phút/tiết)

IV. TỔ CHỨC CÁC MÔN HỌC VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục IV.1)

2. Các hoạt động giáo dục tập thể và theo nhu cầu người học

2.1. Các hoạt động tập thể thực hiện trong năm học (Phụ lục IV.2.1)

2.1.1. Hoạt động cả lớp gồm các tiết SH lớp (theo KHGD các môn học và HD giáo dục bắt buộc do tổ chuyên môn xây dựng đã được BGH phê duyệt)

2.1.2. Hoạt động toàn trường (SHDC- Chào cờ, HDNK lớp 1, 2, 3, 4; HDGDNGLL lớp 5)

2.2. Tổ chức hoạt động cho học sinh sau giờ học chính trong ngày, theo nhu cầu người học

STT	Nội dung	Hoạt động	Đối tượng/ Quy mô	Thời gian	Địa điểm	Ghi chú
1	Kỹ năng sống	Học	- Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5/ theo lớp - Giáo viên của trung tâm SepViet	- Dạy vào buổi 2 các ngày trong tuần	Tại các phòng học	Có TKB cụ thể đính kèm
2	Tiếng Anh có yếu tố người nước ngoài	Học	- Học sinh từ lớp 1 đến lớp 5/ theo lớp - Giáo viên của trung tâm Shelton	- Dạy vào buổi 2 các ngày trong tuần	Tại các phòng học	Có TKB cụ thể đính kèm
3	Tin học	Học	- Học sinh từ lớp 5	- Dạy vào buổi 2 các	Tại các phòng	Có TKB cụ thể đính

				ngày tuần	trong	học	kèm
--	--	--	--	--------------	-------	-----	-----

2.3. Thời gian tổ chức các sân chơi của nhà trường

TT	Nội dung	Thành phần	Thời gian	Ghi chú
1	Ngày hội Viết chữ và trình bày bài đẹp	HS từ lớp 1 đến lớp 5	Tháng 10/2023	HS tự nguyện đăng ký
2	Giao lưu học sinh năng khiếu Toán, Tiếng Việt, Tiếng Anh	HS từ lớp 3 đến lớp 5	Tháng 01/2024	HS tự nguyện đăng ký
3	Ngày hội “Văn hóa đọc” trong nhà trường	HS từ lớp 1 đến lớp 5	Tháng 04/2024	

3. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục

3.1. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024

a. Khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024

- Thực hiện Quyết định số 2346/QĐ-UBND ngày 11/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2023-2024 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Thực hiện công văn số 1150/PGD&ĐT ngày 15/8/2023 của phòng Giáo dục và Đào tạo Uông Bí về việc “Hướng dẫn thực hiện Khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024”, cụ thể đối với cấp tiểu học như sau:

- Ngày học sinh tựu trường: 29/8/2023
- Ngày khai giảng: 05/9/2023
- Ngày bắt đầu, ngày kết thúc học kì I, học kì II và kết thúc năm học là:

Học kì I (18 tuần học)		Học kì II (17 tuần học)		Kết thúc năm học
Ngày bắt đầu HKI	Ngày kết thúc HKI	Ngày bắt đầu HKII	Ngày kết thúc HKII	
05/9/2023 (Thứ Ba)	12/01/2024 (Thứ Sáu)	15/01/2024 (Thứ Hai)	24/5/2024 (Thứ Sáu)	30/5/2024 (Thứ Năm)

- Ngày bế giảng năm học: 30/5/2024
- Xét công nhận hoàn thành chương trình tiểu học: 30/5/2024
- Ngày nghỉ lễ trong năm học:

- + Tết Dương Lịch: Thứ Hai, ngày 01/01/2024
- + Tết Nguyên Đán: Thứ Hai ngày 16/01/2024 (Thứ Hai, 26/12 âm lịch) đến hết thứ 7 ngày 28/01/2024 (Thứ Bảy, 08/01 âm lịch).
- + Thứ Năm, 18/4/2024 (Giỗ Tổ Hùng Vương 10/3 âm lịch)
- + Ngày 30/4/2024 (Giải phóng miền Nam Thống nhất đất nước)
- + Ngày 01/5/2024 (Quốc tế Lao động)

Trong quá trình thực hiện kế hoạch thời gian năm học, nhà trường sẽ bố trí lịch dạy học và các hoạt động giáo dục hợp lý; bố trí dạy bù những ngày nghỉ học đảm bảo tính khoa học.

Căn cứ vào Điều 14, Chương II, Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 về Ban hành Điều lệ trường tiểu học.

Căn cứ vào các ngày nghỉ lễ theo quy định, thời gian khung kế hoạch năm học của phòng Giáo dục và Đào tạo Ưông Bí.

Trường Tiểu học Phương Đông B xây dựng khung thời gian thực hiện chương trình năm học 2023-2024 cụ thể như sau:

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần KHGD	Tổ chức thực hiện
HỌC KÌ I				
1	05/9/2023	08/9/2023	1	
2	11/9/2023	15/9/2022	2	
3	18/9/2023	22/9/2023	3	
4	25/9/2023	29/9/2023	4	
5	02/10/2023	06/10/2023	5	
6	09/10/2023	13/10/2023	6	
7	16/10/2023	20/10/2023	7	
8	23/10/2023	27/10/2023	8	
9	30/10/2023	03/11/2023	9	
10	06/11/2023	10/11/2023	10	Kiểm tra giữa học kì I lớp 4,5 môn Toán- Tiếng Việt
11	13/11/2023	17/11/2023	11	
12	20/11/2023	24/11/2023	12	
13	27/11/2023	01/12/2023	13	
14	04/12/2023	08/12/2023	14	
15	11/12/2023	15/12/2023	15	Kiểm tra định kỳ cuối năm học từ ngày 13,14,15/12/2023

Tuần	Từ ngày	Đến ngày	Tuần KHGD	Tổ chức thực hiện
16	18/12/2023	22/12/2023	16	
17	25/12/2023	29/12/2023	17	
18	01/01/2024	05/01/2024	18	
19	08/01/2024	12/01/2024		Hoàn thành chương trình HKI: ngày 12/01/2024;
HỌC KÌ II				
20	15/01/2024	19/01/2024	19	Bắt đầu HKII
21	22/01/2024	26/01/2024	20	
22	29/01/2024	02/02/2024	21	
23	05/02/2024	09/02/2024		Nghỉ tết Nguyên đán
24	12/02/2024	16/02/2024		Nghỉ tết Nguyên đán
25	19/02/2024	23/02/2024	22	
26	26/02/2024	01/3/2024	23	
27	04/3/2024	08/3/2023	24	
28	11/3/2024	15/3/2024	25	
29	17/3/2024	22/3/2024	26	
30	25/3/2024	29/3/2024	27	Kiểm tra giữa học kì I lớp 4,5 môn Toán- Tiếng Việt
31	01/4/2024	05/4/2024	28	
32	08/4/2024	12/4/2024	29	
33	15/4/2024	19/4/2024	30	
34	22/4/2024	26/4/2024	31	
35	29/4/2024	03/5/2024	32	
36	06/5/2024	10/5/2024	33	
37	13/05/2024	17/05/2024	34	Kiểm tra cuối năm học 15,16,17/5/2024
38	20/05/2024	24/05/2024	35	Kết thúc HK II – 24/05 (Thứ Sáu)
39	27/05/2024	30/05/2023		- Dạy hoàn tất chương trình các môn học, họp bình bầu thi đua tổng kết lớp; Hoàn thiện hồ sơ giáo dục trước 30/5. Kết thúc năm học

* Thời gian biểu trong ngày

Thời gian	Thời lượng	Hoạt động
Buổi sáng: 4 tiết mỗi tiết 35 phút, chuyển giao giữa hai tiết 5 phút		
7h30 - 7h40	10 phút	Sinh hoạt đầu: TD buổi sáng hoặc truy bài đầu giờ

7h40-8h15	35 phút	Tiết 1
8h20- 8h55p	35 phút	Tiết 2
9h00- 9h40	35 phút	Tiết 3
9h40-9h50	10 phút	Giải lao-TD giữa giờ
9h55-10h35	35 phút	Tiết 4
Buổi trưa:	10h35	Ăn trưa
	11h00	Ngủ trưa
	13h30	Thức dậy-VS cá nhân
Buổi chiều: 3 tiết mỗi tiết 35 phút, chuyển giao giữa hai tiết 5 phút (tiết 8: học đề án)		
13h45-13h50	5 phút	Truy bài đầu giờ, KT sĩ số
13h50-13h25	35 phút	Tiết 5
14h30-15h05	35 phút	Tiết 6
15h10-15h20	10 phút	Giải lao
15h20- 16h55	35 phút	Tiết 7

b. Thời khóa biểu các khối lớp (Phụ lục IV.3.1)

3.2. Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục (Phụ lục IV.3.2)

V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

1.1. Phát triển mạng lưới trường, lớp

- Chỉ đạo thực hiện tuyển sinh lớp 1 theo đúng Quy chế và các hướng dẫn của Phòng GDĐT.

- Thường xuyên rà soát đội ngũ, CSVC báo cáo cấp có thẩm quyền theo kế hoạch phát triển năm học.

- Thực hiện tốt công tác điều tra phổ cập giáo dục, đảm bảo chính xác về số liệu phục vụ cho công tác phát triển, duy trì sĩ số.

1.2. Bảo đảm các điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị, thư viện trường học

a) Cơ sở vật chất

Nhà trường bố trí kinh phí từ ngân sách và XHHGD để duy trì công trình vườn cây tự quản các lớp và các khu vực chung, tiếp tục giao khoán cho các lớp trong việc chăm sóc, bảo vệ cây xanh, cây hoa; xây dựng thư viện trong các lớp học.

b) Thiết bị dạy học

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học tích hợp trong kế hoạch giảng dạy và kế hoạch bài học. Chỉ đạo GV sử dụng phòng học NN có hiệu quả. GV Tiếng Anh xây dựng kế hoạch và thường xuyên sử dụng thiết bị dạy học

tiếng Anh trong các tiết học đảm bảo 100% số tiết học sinh được học thiết bị hiện đại; Phát động phong trào tự làm đồ dùng của giáo viên, bổ sung đồ dùng có chất lượng và kho Thiết bị của nhà trường - tổ chức Hội thi làm đồ dùng trong học tháng 12/2023.

c) Xây dựng, phát triển thư viện trường tiểu học

Tổ chức rà soát, sắp xếp và bổ sung các đầu sách, truyện trong thư viện, phòng đọc. Xây dựng kế hoạch và tổ chức ngày hội văn hóa đọc trong toàn trường, rèn thói quen đọc sách của cán bộ, giáo viên, học sinh. Khuyến khích các lớp thiết lập thư viện, tổ chức cho học sinh đọc sách tại thư viện lớp hoặc mượn sách về nhà; tổ chức các tiết đọc ở thư viện,.... Định kỳ thực hiện nghiêm túc công tác tự đánh giá và đề nghị công nhận danh hiệu thư viện của trường theo hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền.

Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động thư viện trong nhà trường, tăng cường nguồn sách cho các thư viện thân thiện, phối hợp với Liên đội quản lý và tổ chức tốt các hoạt động đọc tại thư viện ngoài trời.

Chủ động triển khai hiệu quả, thiết thực các hoạt động thư viện, hoạt động khuyến đọc; nâng cao văn hóa đọc trong nhà trường và các khối lớp; sắp xếp bố trí nhân viên phụ trách công tác thư viện thiết lập và vận hành thư viện; tăng cường tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giáo viên và nhân viên phụ trách thư viện về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh; dành thời lượng phù hợp cho tiết đọc thư viện; đầu tư cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, học liệu và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và tổ chức hoạt động thư viện, đặc biệt là phát triển thư viện số, thư viện trực tuyến; huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường.

Tổ chức hiệu quả Ngày hội Văn hóa đọc cho trong toàn nhà trường. (Dự kiến tổ chức trong tháng 4/2024).

Xây dựng, tổ chức các tiết đọc, tiết học trong thư viện theo đúng Thông tư 16/2022/TT-BGD quy định. Cụ thể: Nhà trường thực hiện tiết đọc sách thư viện 1 tiết/1 tuần; Tiết học thư viện thực hiện vào môn Tiếng Việt tiết Đọc mở rộng (đối với lớp 1, 2, 3, 4), tiết Kể chuyện (lớp 5); Lịch sử- Địa lý (lớp 4,5) là 1 tiết/1 học kỳ.

- Kết hợp với Tổng phụ trách Đội cho học sinh đọc và nghe đọc sách truyện, kể chuyện đạo đức, hát, múa về Bác Hồ, giới thiệu sách mới và các tác phẩm hay dưới cờ vào các ngày thứ Hai hàng tuần.

- Tổ chức phong trào “Góp một cuốn sách nhỏ, đọc ngàn cuốn sách hay” từ giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh với những tiêu chí cụ thể nhằm quyên góp sách có chất lượng tốt, phù hợp với đối tượng bạn đọc thư viện.

d) Xây dựng kho học liệu

- Chỉ đạo giáo viên tăng cường sử dụng trang tập huấn <http://taphuan.nxbgd.vn/trang-chu>; <https://hanhtrangso.nxbgd.vn/>.. tìm kiếm các bài giảng, tranh ảnh,... phục vụ cho việc giảng dạy.

- Yêu cầu giáo viên xây dựng được nhiều bài giảng có chất lượng đưa lên kho học liệu của trường.

2. Tăng cường chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo và giáo dục kỹ năng công dân số

2.1. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo

- Triển khai đến giáo viên Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” của nhà trường.

- Tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, tập huấn sử dụng cho đội ngũ giáo viên bảo đảm tỉ trọng nội dung chương trình giáo dục phổ thông được triển khai dưới hình thức trực tuyến (tổ chức các tiết dạy học, các hoạt động giáo dục, tập huấn, bồi dưỡng, sinh hoạt chuyên môn, hội thảo chuyên môn... bằng hình thức trực tuyến) đạt từ 2% đến 5% ; tiếp tục duy trì phương thức dạy học trực tuyến đối với một số môn học, hoạt động giáo dục; chuẩn bị các phương án sẵn sàng đáp ứng yêu cầu tổ chức dạy học trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức dạy học trực tiếp.

- Nhà trường đã thành lập nhóm zalo nhà trường, các giáo viên có thể trao đổi những khó khăn vướng mắc khi thực hiện xây dựng kế hoạch bài dạy, đưa bài giảng lên driver.

- Việc ứng dụng CNTT trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn được chú trọng. Nhà trường thực hiện tốt và kịp thời các phần mềm quản lý như phần mềm SMAS, Cơ sở dữ liệu ngành, phần mềm Phổ cập giáo dục.

- Hoạt động của trang facebook, zalo của nhà trường được tiến hành thường xuyên, thông tin và ảnh cũng như các tin hoạt động khác. Nội dung cập nhật thường xuyên các hoạt động của nhà trường.

- Để giảm áp lực về Hồ sơ sổ sách cho giáo viên nhà trường ban hành Quy định sử dụng hồ sơ sổ sách trong nhà trường trong đó nêu rõ: Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Học bạ điện tử được tích hợp trong hệ thống phần mềm SMAS. Hồ sơ tổ chuyên môn; kế hoạch bài dạy, sổ báo giảng (kế hoạch dạy học) sổ chủ nhiệm 2.0 (đối với giáo viên chủ nhiệm), kế hoạch dạy học sinh khuyết tật, sổ sinh hoạt tổ chuyên môn và dự giờ đều được đưa lên Drive;

- Thực hiện báo cáo, cập nhật thông tin trên cơ sở dữ liệu ngành giáo dục, đào tạo và trên phần mềm phổ cập giáo dục, xoá mù chữ đúng tiến độ quy định. Khai thác sử dụng hiệu quả dữ liệu cơ sở dữ liệu ngành phục vụ công tác điều hành, quản lý.

3. Thực hiện công tác đội ngũ

3.1. Thực hiện rà soát, tuyển dụng, bố trí, sử dụng đội ngũ giáo viên

a) Số lượng

a1. Cán bộ quản lí: 03 đồng chí.

Trình độ đào tạo: 01 đồng chí Thạc sĩ; 02 đồng chí Đại học

a 2. Giáo viên: 43 đồng chí

- Chia theo loại hình đào tạo:

+ Giáo viên Tiểu học: 33 đồng chí

+ Giáo viên Âm nhạc: 02 đồng chí

+ Giáo viên Mỹ thuật: 02 đồng chí

+ Giáo viên Tiếng Anh: 04 đồng chí

+ Giáo viên Thể dục: 02 đồng chí

- Chia theo trình độ đào tạo

+ Đại học: 40 đồng chí

+ Cao đẳng: 03 đồng chí (đ/c Bùi Thị Vân, Đinh Thị Nhật đang theo học Đại học và hoàn thành khóa học năm 2023, 01 GV đến tháng 11/2023 nghỉ chế độ).

b) Chuẩn nghề nghiệp

- Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Căn cứ Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn Hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng tự đánh giá theo chuẩn Hiệu trưởng (chu kỳ một năm một lần vào cuối năm học). Nhà trường tổ chức lấy ý kiến giáo viên, nhân viên trong trường đối với Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng theo chuẩn hiệu trưởng.

- Đối với giáo viên: Căn cứ Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; GV tự đánh giá (chu kỳ một năm một lần). Đánh giá của GV, nhân viên đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; đánh giá của cấp trên đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng; đánh giá của đồng nghiệp trong tổ chuyên môn (chu kỳ hai năm một lần).

Phấn đấu cuối năm 100% CB, GV xếp loại chuẩn NN đạt mức khá trở lên.

3.2. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng có hiệu quả cho đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục về thực hiện Chương trình GDPT 2018

- Nghiêm túc thực hiện việc bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở GDĐT, Phòng GDĐT, nhà trường, tổ chuyên môn;

- Có đầy đủ hồ sơ kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân.

- Tham gia viết sáng kiến kinh nghiệm, đổi mới phương pháp dạy học, các đợt thao giảng, dự giờ thường xuyên;

- Tích cực đăng kí và tham gia thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm lớp giỏi các cấp.

- Khuyến khích học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, tin học, ngoại ngữ, lý luận chính trị.

- Thực hiện bồi dưỡng học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành theo kế hoạch chuyên môn của nhà trường. Cập nhật thường xuyên các thông tin trên drive: danh sách, thời khóa biểu, điểm danh,...

- Ứng dụng CNTT vào bài giảng: Thực hiện áp dụng CNTT vào các tiết dạy phù hợp với cơ sở vật chất của lớp mình.

3.3. Tổ chức có chất lượng các hội thi cho giáo viên nhằm nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ.

- Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BGDĐT ngày 20/12/2019 của Bộ GDĐT và hướng dẫn số 115/PGDĐT ngày 06/02/2020 của Phòng GDĐT về “Hướng dẫn thực hiện Thông tư 22/2019/TT-BGDĐT về Hội thi GVĐG và GVCN LG từ năm 2020”.

- Phó Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tổ chức Hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường kết hợp với thao giảng chào mừng ngày 20/11- Ngày Nhà giáo Việt Nam. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập Ban tổ chức gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và các thành viên khi tổ chức Hội thi, Quyết định công nhận giáo viên dạy giỏi cấp trường. Dự kiến tổ chức vào tháng 11/2023.

+ Ban tổ chức Hội thi: thông báo chi tiết, nội quy tổ chức Hội thi; kiểm tra hồ sơ; chuẩn bị địa điểm, trang thiết bị phục vụ, cơ sở vật chất, kinh phí và các điều kiện đảm bảo cho Hội thi; tổ chức và điều hành toàn bộ các hoạt động của hội thi theo quy định; tổng kết, đánh giá và công bố kết quả thi.

+ Ban giám khảo: dự giờ và đánh giá tiết dạy; dự phần trình bày biện pháp.

- Ban giám hiệu lập danh sách giáo viên đăng kí tham gia hội thi Giáo viên dạy giỏi cấp thành phố vào tháng 3/2024.

4. Tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

- Tổ chức thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa cho năm học 2024-2025 theo đúng Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 02/3/2021 của UBND tỉnh về Ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, trong đó cần đặc biệt quan tâm ý kiến từ các tổ chuyên môn trong quá trình tổ chức lựa chọn sách giáo khoa, tổ chức đánh giá việc triển khai, sử dụng các sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 đã lựa chọn thực hiện trong năm học 2023-2024 và đề xuất danh mục sách giáo khoa lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4, lớp 5 triển khai sử dụng trong năm học 2024 - 2025 theo đúng quy trình quy định. Đảm bảo cung ứng sách giáo khoa cho học sinh đúng, kịp thời.

- Kịp thời đăng ký và cung ứng đủ sách giáo khoa cho học sinh và tổ chức tập huấn giáo viên sử dụng sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

- Thực hiện rà soát các đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ sách giáo khoa cho học sinh thuộc đối tượng chính sách; học sinh hộ nghèo và cận nghèo; huy động các nguồn lực xã hội thực hiện rà soát đối tượng được hỗ trợ sách giáo khoa để có giải pháp hỗ trợ kịp thời, đảm bảo tất cả học sinh có đầy đủ sách giáo khoa, không để học sinh nào bị thiếu sách giáo khoa trước khi vào năm học mới.

4.1. Bộ sách sử dụng các môn học bắt buộc

* *Lớp 1:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Phạm Văn Tuyền
7	GDTC	Cánh diều	Đặng Ngọc Quang
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Sĩ Tụng
9	Tiếng Anh	I – Learn Smart Start	Nguyễn Thị Ngọc Quyên

* *Lớp 2:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

STT	Tên sách	Bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh diều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	TN&XH	Cánh diều	Mai Sĩ Tuấn
5	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính
6	Mĩ thuật	Cánh diều	Nguyễn Thị Đông
7	GDTC	Cánh diều	Lưu Quang Hiệp
8	HĐTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy
9	Tiếng Anh	i–Learn Smart Start	Nguyễn Thị Ngọc Quyên

* *Lớp 3:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

TT	Tên sách	Bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo Đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan

4	TN&XH	Cánh Diều	Mai Sỹ Tuấn
5	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công
6	Công Nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
7	GDTC	Cánh Diều	Lưu Quang Hiệp
8	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Hoàng Long
9	Mĩ Thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông
10	HDTN	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy
11	Tiếng Anh	GlobalSucces	Hoàng Văn Vân

* *Lớp 4:* Bộ SGK theo Chương trình GDPT 2018.

TT	Tên sách	Bộ sách	Tên tổng chủ biên/ Chủ biên
1	Tiếng Việt	Kết nối tri thức với cuộc sống	Bùi Mạnh Hùng
2	Toán	Cánh Diều	Đỗ Đức Thái
3	Đạo đức	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Thị Toan
4	Khoa học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Văn Hùng
5	Lịch sử và Địa lý	Kết nối tri thức với cuộc sống	Vũ Minh Giang (phần Lịch sử) Đào Ngọc Hùng (phần Địa Lý)
6	Tin học	Kết nối tri thức với cuộc sống	Nguyễn Chí Công
7	Công nghệ	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lê Huy Hoàng
8	Giáo dục thể chất	Cánh Diều	Đình Quang Ngọc
9	Âm nhạc	Kết nối tri thức với cuộc sống	Đỗ Thị Minh Chính
10	Mĩ thuật	Cánh Diều	Nguyễn Thị Đông
11	Hoạt động trải nghiệm	Kết nối tri thức với cuộc sống	Lưu Thu Thủy
12	Tiếng Anh	GlobalSucces	Hoàng Văn Vân

* *Lớp 5:* Bộ SGK theo Chương trình hiện hành.

Đối với các lớp 5	Tiếng Việt (tập 1), Tiếng Việt (tập 2), Vở bài tập tiếng Việt (tập 1), Vở bài tập tiếng Việt (tập 2), Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật, Kỹ thuật; Tiếng Anh (Family and friends)
-------------------	---

4.2. Bộ sách sử dụng các môn học tăng cường

Đối với các lớp 1	Sách ATGT; Kỹ năng sống (nhà xuất bản GD Việt Nam); GD địa phương Quảng Ninh
Đối với các lớp 2,3	Sách ATGT; Kỹ năng sống; dạy sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống (nhà xuất bản GD Việt Nam), GD địa phương Quảng Ninh
Đối với các lớp 4, 5	Sách ATGT; Kỹ năng sống; dạy sách Bác Hồ và những bài học về đạo đức lối sống (nhà xuất bản GD Việt Nam); GD Danh thắng Yên Tử, GD địa phương Quảng Ninh lớp 4.

5. Nâng cao chất lượng bồi dưỡng học sinh năng khiếu và phụ đạo học sinh chưa hoàn thành

5.1.1. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu các môn học, năng lực, phẩm chất

a) *Mục đích:* Phần đầu tham gia giao lưu các cấp đạt kết quả tốt. Thực hiện nghiêm túc nâng cao chất lượng giáo dục, phần đầu không có học sinh không hoàn thành chương trình lớp học.

Tạo dựng phong trào dạy tốt, học tốt, xây dựng ý thức thi đua trong giảng dạy và học tập của đội ngũ giáo viên - học sinh. Góp phần thực hiện tốt cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục” nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

b) *Yêu cầu:* Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng trong lớp vào các tiết buổi 2; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

c) *Giải pháp thực hiện:*

- Rà soát chất lượng:
- + Tìm hiểu học sinh qua các kênh thông tin, khảo sát chất lượng học sinh.
- + Dự kiến danh sách học sinh cần bồi dưỡng dựa trên cơ sở báo cáo chất lượng của giáo viên dạy
- Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng
- + Giáo viên chủ nhiệm, các GV bộ môn tự ôn luyện cho học sinh năng khiếu lớp về môn học, năng lực và phẩm chất, khối lớp mình dạy.
- + Thời gian vào các buổi học trong tuần. Cụ thể: Thời gian tổ chức bồi dưỡng: HKI từ 05/9/2023 đến 12/01/2024; HKII từ 15/01/2024 đến 24/5/2024.
- + Lãnh đạo nhà trường theo dõi sát sao việc bồi dưỡng của giáo viên về nội dung, phương pháp, dự giờ để giúp giáo viên rút kinh nghiệm, điều chỉnh kịp thời các biện pháp rèn luyện học sinh. Tổ chức các đợt kiểm tra để đánh giá kết quả học tập của học sinh năng khiếu trên cơ sở đó điều chỉnh nội dung, phương pháp giảng dạy.
- + Các môn thể dục thể thao giáo viên bộ môn tập luyện theo sự chỉ đạo của chuyên môn và ban thể dục thể thao của nhà trường.

d) *Tổ chức thực hiện bồi dưỡng:*

* Bồi dưỡng học sinh năng khiếu về các môn học.

- Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học, lồng ghép và kế hoạch tổ chuyên môn và kế hoạch chủ nhiệm, kế hoạch hoạt động cá nhân từng giáo viên sao cho hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng.

Chất lượng giáo dục được nâng lên hàng tháng và học kỳ, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

- Giao cho các đồng chí giáo viên chủ nhiệm, các đồng chí giáo viên bộ môn cùng phối hợp, có trách nhiệm bồi dưỡng thường xuyên thông qua các tiết dạy chính khoá, các giờ hướng dẫn tự học. Trong mỗi kế hoạch bài học giáo viên cần thiết kế một số câu hỏi, bài tập nhằm phát triển tư duy, sáng tạo, mở rộng kiến thức dành riêng cho các đối tượng này.

- Tổ chức ôn luyện cho học sinh các môn tiếng Việt, Toán, chữ đẹp trong giờ truy bài và kết hợp cả trong các buổi 1 và buổi 2. Thực hiện tốt trong công tác tuyên truyền tới cha mẹ học sinh, nâng cao chất lượng giảng dạy của giáo viên. Phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc định hướng cho học sinh có điều kiện tiếp cận với những mạch kiến thức nâng cao thông qua các bài học cụ thể trên lớp để phụ huynh có điều kiện kèm cặp, động viên cho con em mình tham gia.

- Báo cáo Ban giám hiệu khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch.

- Cụ thể như sau:

+ Môn Toán - Tiếng Việt: Cho HS ôn theo chuyên đề, các dạng, mảng. Từ việc cung cấp kiến thức cơ bản, lấy ví dụ minh họa sau đó cho HS làm bài tập ứng dụng và nâng dần mức độ của dạng bài.

Luyện viết chữ đẹp: (cho tất cả các đối tượng học sinh các lớp): Giao cho các đ/c giáo viên chủ nhiệm quan tâm bồi dưỡng ở tất cả các tiết học trên lớp, chú ý rèn cho học sinh kỹ năng trình bày vở đẹp, khoa học, sạch sẽ, tính cẩn thận, thói quen luyện chữ viết ở tất cả các vở, đặc biệt rèn viết chữ trong các tiết chính tả, luyện viết. Động viên những học sinh viết chữ đẹp, có nguyện vọng đăng kí tham gia tự nguyện tham dự Ngày hội viết chữ đẹp và trình bày bài đẹp cấp trường, cấp thành phố (dự kiến tháng 12/2024).

+ Môn Tiếng Anh: Các đồng chí giáo viên Tiếng Anh nghiên cứu, xây dựng nội dung để bồi dưỡng HS cho phù hợp với từng đối tượng HS của khối, lớp. Giáo viên thực hiện giảng dạy tích cực giao tiếp bằng Tiếng Anh nhằm tạo thói quen; dạy đủ 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó ưu tiên kỹ năng nghe nói cho học sinh, tạo cơ hội cho học sinh thực hành sau mỗi bài học. Tăng cường môi trường sử dụng Tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tích cực tham gia các sân chơi như Giao lưu hùng biện Tiếng Anh, tự luyện Tiếng Anh qua mạng Internet; Đọc sách, truyện Tiếng Anh; tham gia phong trào giáo viên các môn học khác tham gia cùng học Tiếng Anh với học sinh, câu lạc bộ Tiếng Anh.... giúp học sinh nâng cao kiến thức, kỹ năng giao tiếp và thực hành tốt kiến thức ngôn ngữ.

+ Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật): Bồi dưỡng cho học sinh biết cách cảm nhận cái đẹp, truyền cảm hứng cho học sinh, vẽ được các sản phẩm có tính thẩm mỹ cao,

dùng để trưng bày ở góc học tập của lớp... Động viên những em có năng khiếu, có khả năng biểu diễn, khuyến khích các em tham gia các chương trình văn nghệ của trường, của lớp. Trong các tiết học, nên khuyến khích các em tự sáng tạo động tác phụ họa cho các bài hát trong chương trình học qua gợi ý của giáo viên. Hướng dẫn các em cách nhả chữ khi hát sao cho tròn vành, rõ chữ. Dạy thêm các bài hát ngoài chương trình mang nhiều phong cách để các em phát huy năng khiếu của mình.

+ **Giáo dục thể chất (Thể dục):** Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng với giáo viên dạy Giáo dục thể chất tổ chức lựa chọn học sinh có năng khiếu về thể dục thể thao tự nguyện tham gia đăng kí để bồi dưỡng, động viên khuyến khích học sinh để các em phát huy hết sở trường của mình. Kết hợp ôn tập kiến thức cơ bản và bồi dưỡng thêm một số nội dung mở rộng liên quan đến kiến thức của từng bài học.

* **Bồi dưỡng sự hình thành và phát triển các năng lực, phẩm chất:** Giáo viên chủ nhiệm các lớp phối kết hợp với giáo viên bộ môn, các tổ chức đoàn thể trong Nhà trường trong công tác bồi dưỡng năng lực cho học sinh. Giáo viên thông qua quá trình quan sát hoạt động học tập, rèn luyện, hoạt động trải nghiệm cuộc sống trong và ngoài nhà trường, ý kiến trao đổi với cha mẹ học sinh và bạn bè, các thầy cô giáo bộ môn để phát hiện, động viên những học sinh có năng khiếu về năng lực ở từng lĩnh vực; giúp đỡ bồi dưỡng để học sinh phát huy tốt nhất năng lực đó; áp dụng biện pháp cụ thể, riêng biệt bồi dưỡng đối với những học sinh có năng khiếu về năng lực đó.

5. 1.2. Tổ chức bồi dưỡng học sinh năng khiếu qua thành lập và tổ chức các câu lạc bộ trong nhà trường

a) Phân công cốt cán phụ trách

Phân công nhiệm vụ cụ thể cho đội ngũ giáo viên cốt cán các tổ chuyên môn; xây dựng, triển khai các kế hoạch và lên lịch hoạt động cụ thể của câu lạc bộ Tiếng Anh, TDTT, CLB văn toán. Cụ thể:

- Câu lạc bộ Tiếng Anh

+ Giáo viên phụ trách câu lạc bộ: Hoàng Thị Hồng Nhung

+ Đối tượng tham gia câu lạc bộ: GV tiếng Anh, học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5

- Câu lạc bộ Văn- Toán

+ Giáo viên phụ trách câu lạc bộ Văn Toán: Đỗ Hương- Thu (Khối 4); Nga- Hậu (Khối 5); Hằng- Vân (Khối 3); Hoàn- Linh (Khối 2); Lê Hạnh- Hoa (Khối 1)

+ Đối tượng tham gia câu lạc bộ: GVCN và học sinh khối 1, 2, 3, 4, 5

- Câu lạc bộ Robotics

+ **Giáo viên phụ trách câu lạc bộ Robotics: Đ/c Trần Thị Thu Thủy+ Phạm Thị Hồng Hạnh**

- Về viết chữ đẹp: Đ/c Lê Hạnh + Nhật + Hoa

b) Biện pháp thực hiện

- Phụ trách CLB có nhiệm vụ tổ chức và thành lập nhóm học sinh các khối lớp có năng khiếu tham gia hoạt động dựa trên năng lực và sở thích vào tiết 8 của tuần 4 hàng tháng.

- Phụ trách câu lạc bộ xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động cụ thể và giao nhiệm vụ cho các thành viên, báo cáo Ban giám hiệu kế hoạch hoạt động theo năm, tháng. Bên cạnh đó giáo viên giảng dạy các khối lớp lồng ghép việc bồi dưỡng ngay tại lớp vào 15 phút đầu giờ, các tiết bồi dưỡng buổi 2 trong thời khóa biểu.

- Các tổ khối lập danh sách học sinh tham gia câu lạc bộ và theo dõi sự tiến bộ của học sinh qua đánh giá hàng tháng, học kỳ.

- Tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động theo định kỳ.

- Tham mưu ban giám hiệu khen thưởng, động viên kịp thời những học sinh đạt thành tích trong quá trình hoạt động của câu lạc bộ.

- Động viên học sinh tham gia các hoạt động giáo dục, giao lưu, các sân chơi trí tuệ bổ ích và thân thiện do nhà trường, Phòng GD&ĐT, thành phố tổ chức nhằm phát triển năng lực học sinh trên tinh thần tự nguyện.

5.2. Tổ chức phụ đạo học sinh chưa hoàn thành các môn học, năng lực, phẩm chất

a) Mục đích: Nhằm củng cố, bổ sung, hệ thống kiến thức cho một số học sinh chưa hoàn thành ở một số môn; nâng cao chất lượng giáo dục học sinh; Phát huy nội lực trong đội ngũ giáo viên nhà trường.

b) Yêu cầu: Tổ chuyên môn, giáo viên trực tiếp dạy bồi dưỡng xây dựng chương trình kế hoạch bồi dưỡng và tài liệu dạy học sao cho có hiệu quả, phù hợp với đối tượng; Giáo viên và học sinh thực hiện nghiêm túc, thống nhất kế hoạch đã được xây dựng. Chất lượng giáo dục được nâng lên, đảm bảo chỉ tiêu đề ra.

c) Giải pháp thực hiện

- Hình thức: Phụ đạo theo từng môn, từng năng lực và phẩm chất theo khối lớp.

- Thời gian tổ chức bồi dưỡng: HKI từ 05/9/2023 đến 12/01/2024; HKII từ 15/01/2024 đến 24/5/2024.

- Báo cáo CBQL khi có tình huống phát sinh để phối hợp giải quyết và điều chỉnh kế hoạch

- Giáo viên thông qua các bài học, kết hợp với công tác đội, hoạt động ngoại khoá giáo dục học sinh biết yêu trường, lớp, quê hương, đất nước; biết quan tâm chăm sóc mọi người, tích cực tham gia hoạt động tập thể, hoạt động xây dựng trường, lớp; bảo vệ của công, giữ gìn và bảo vệ môi trường

6. Xây dựng và chỉ đạo thực hiện quy chế, sinh hoạt chuyên môn

- Quy chế chuyên môn được xây dựng cụ thể nhằm hướng dẫn thực hiện đúng các quy định về chuyên môn của ngành, của nhà trường trong quá trình giáo dục.

- Nội dung của quy chế được cụ thể hóa trong Quy chế của chuyên môn năm học 2023-2024 của nhà trường.

7. Chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

7.1. Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục

a. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3, 4

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường trên cơ sở bảo đảm mục tiêu, nội dung đáp ứng yêu cầu cần đạt theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo hướng dẫn tại Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học.

Tổ chức thực hiện hiệu quả nội dung giáo dục địa phương theo tài liệu giáo dục địa phương cấp tiểu học tỉnh Quảng Ninh được UBND tỉnh phê duyệt, trong đó thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với cấp tiểu học.

Giao cho đồng chí Tổ trưởng chuyên môn chủ động bồi dưỡng thêm cho Gv trong tổ, trao đổi giải quyết các vướng mắc trong quá trình giảng dạy CTGD 2018 cho lớp 1, lớp 2, 3, 4 và chương trình hiện hành với lớp 5 vào các buổi sinh hoạt chuyên môn, báo cáo tình hình chuyên môn của hàng tuần, hàng tháng.

Xây dựng các tiết dạy Trải nghiệm sách giáo khoa CTGD 2018 trong trường. Cụ thể như sau:

Khối 1:

Lớp	Môn	Nội dung	Thời gian	GV dạy
Lớp 1	HĐTN	Tổ chức các hoạt động GD Stem trong môn học HĐ trải nghiệm vào thực tế cho học sinh lớp 1	Tuần 3	Trần Thị Bích Ngọc
	Tiếng Việt	Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học Tiếng Việt	Tuần 5	Nguyễn Thị Hoa

Khối 2, 3:

Lớp	Tên môn	Tên bài	Thời gian	GV dạy
Khối 2	Tiếng việt	Đọc mở rộng: Các bài viết về hoạt động của thiếu nhi.	Tuần 2	Nguyễn Thị Hoài Linh
		Nói và nghe: Kể chuyện Niềm vui của Bi và Bông.		Nguyễn Thị Thùy Liên
	TNXH	Bài 3: Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà (Tiết 1)	Tuần 3	Nguyễn Thị Phương Hải
	HĐTN	Bài 3: Luyện tay cho khéo		Nguyễn Thị Hào
	Toán	Dạng bài Luyện tập Tiết 1: Luyện tập (Tiết 1)	Tuần 4	Đặng Thị Khuyên
Khối 3	Tiếng việt	Đọc: Về thăm quê	Tuần 2	Đặng Thị Ngọc Bích
		Luyện tập: Từ ngữ chỉ đặc điểm		Phạm Thị Trà My
	Đạo đức	Bài 2: Tự hào Tổ quốc Việt Nam (Tiết 1)	Tuần 3	GV bộ môn đc phân công
	HĐTN	Bài 3: Ngôi sao của tôi, ngôi sao của bạn		Đinh Thị Kiều
	Toán	Dạng bài hình thành kt mới: Tiết 11: Bảng nhân 4 (Tiết 1)	Tuần 4	Bùi Thị Vân

Khối 4:

	Thời gian	Tên môn	Tên bài	GV dạy
Tháng 9	Tuần 3	Tiếng Việt	Đọc mở rộng	Phạm Thị Hồng Hạnh
	Tuần 4	Toán	Làm tròn số đến hàng trăm nghìn	Nguyễn Mai Hương
Tháng 10	Tuần 5	Tiếng Việt	Luyện từ và câu: Động từ	Phạm Thị Hồng Liên
	Tuần 5	Tiếng Việt	Đọc: Bầu trời trong quả trứng	Ngô Thị Thu
	Tuần 6	Khoa học	Vai trò của không khí và bảo vệ bầu không khí trong lành	Vũ Thị Ngân
	Tuần 6	Lịch sử - Địa lí	Dân cư, hoạt động sản xuất ở vùng Trung du và miền núi Bắc bộ	Đỗ Minh Hương

- Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện về thời gian và liên hệ các trường trong cụm, trong thành phố cho giáo viên lớp 4 dự giờ.

b. Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với lớp 5.

Chương trình giáo dục phổ thông 2006 nhà trường được tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017, Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/06/2021 của Bộ trưởng GDĐT về việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học; Tổ chức dạy học cho học sinh lớp 5 để học sinh được chuẩn bị học lớp 6 chương trình GDPT theo hướng dẫn tại công văn số 3799/BGDĐT-GDTH ngày 01/9/2021 của Bộ GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018; Công văn số 2474/SGDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và Công văn số 958/PGDĐT ngày 09/9/2021 của Phòng GDĐT về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5 đáp ứng yêu cầu Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường đảm bảo thực hiện đầy đủ nội dung các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc; lựa chọn nội dung giáo dục tự chọn và các hoạt động giáo dục phù hợp với nhu cầu của học sinh và điều kiện của nhà trường, địa phương; đảm bảo tính chủ động, linh hoạt của nhà trường trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục dạy học 2 buổi/ngày; tuân thủ các nguyên tắc, phương pháp sư phạm nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác phù hợp với lứa tuổi HS tiểu học.

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường trong đó có nội dung thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học một cách hợp lý nhằm đáp ứng yêu cầu, mục tiêu giáo dục tiểu học, phù hợp với đối tượng học sinh địa phương, đồng thời từng bước thực hiện đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh trên nguyên tắc: đảm bảo yêu cầu chuẩn kiến thức, kỹ năng và phù hợp điều kiện thực tế; rà soát, tinh giản những nội dung chồng chéo, trùng lặp giữa các môn học, giữa các khối lớp trong cấp học và các nội dung quá khó, chưa thực sự cấp thiết đối với học sinh; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo các chủ đề học tập phù hợp; không cắt xén cơ học mà tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới cách thức tổ chức các hoạt động giáo dục nhẹ nhàng, tự nhiên, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện cho học sinh được học tập các môn học tự chọn và tham gia các hoạt động giáo dục nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện ở tiểu học. Cụ thể trong năm học này nhà trường rà soát tất cả các môn học tinh giản những nội dung không còn phù hợp với thực tế của nhà trường, địa phương, thông tư đánh giá học sinh (Thông tư 22/2016), bổ sung thông tin mới, sắp xếp các bài học thành chủ đề.

7.2. Thực hiện kế hoạch dạy học các hoạt động giáo dục tập thể

a. *Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (lớp 5); Hoạt động giáo dục theo chủ đề (lớp 1, 2, 3, 4)*

+ Thời lượng:

Đối với lớp 1, 2, 3, 4: 1 tiết/1 tuần, 35 tiết/năm học theo sách giáo khoa Hoạt động trải nghiệm.

Đối với lớp 5 dạy 4 tiết/tháng, 35 tiết/năm học, được tính tiết dạy tiêu chuẩn. Trong một tháng không quá 2 chủ đề/chủ điểm; không ít hơn 2 tiết và không vượt quá 4 tiết.

+ Hình thức tổ chức: tổ chức tập thể cả trường, lớp

+ Nội dung:

Lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4: theo chủ điểm của từng tháng trong chương trình môn học Hoạt động trải nghiệm và thống nhất chung theo chủ điểm, chủ điểm của nhà trường cùng với lớp 5.

Lớp 5: bám sát chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006 ngày 05/5/2006 của Bộ GDĐT và Công văn số 5842/BGDĐT-VP ngày 01/9/2011 của Bộ GDĐT; chủ điểm hoạt động của từng tháng.

+ Người thực hiện: Ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm cùng Tổ chuyên môn, Tổng phụ trách Đội xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức thực hiện. (*Phụ lục V.2.1*).

b. *Sinh hoạt dưới cờ (Chào cờ lớp 5) và sinh hoạt lớp (SHTT lớp 5)*: đảm bảo thời lượng 2 tiết/tuần, được bố trí trong thời khóa biểu của nhà trường, không tính vào tiết dạy tiêu chuẩn.

- Tiết chào cờ: Hiệu trưởng, Tổng phụ trách Đội, Giáo viên chủ nhiệm xây dựng nội dung chào cờ đầu tuần và tổ chức chào cờ vào ngày thứ Hai hàng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần theo chủ điểm của tháng, chủ đề của tuần.

- Tiết sinh hoạt lớp (SHTT lớp 5): GVCN xây dựng kế hoạch hoạt động và tổ chức vào ngày thứ Sáu hàng tuần, thời lượng 1 tiết/tuần theo chủ điểm của tháng (đối với lớp 5) và theo sách HĐTN (đối với lớp 1, 2, 3, 4).

c. *Hoạt động ngoài giờ chính khóa*:

Hoạt động cho học sinh sau giờ học chính thức trong ngày là hoạt động dưới hình thức sinh hoạt câu lạc bộ theo nhu cầu, sở thích của học sinh, trong khoảng thời gian từ sau giờ học chính thức cho đến thời điểm được cha mẹ học sinh đón về nhà; tạo điều kiện để học sinh vui chơi, giải trí sau giờ học chính thức trong ngày. Đảm bảo ; theo các quy định, hướng dẫn tại Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28/02/2014 của Bộ GDĐT quy định Quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

7.3. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường phù hợp với thực tiễn và tâm sinh lý học sinh. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lý thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt

động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào thực tế cuộc sống của học sinh. Tăng cường thực hiện tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động ngoại khoá theo hướng tổ chức hoạt động trải nghiệm tại Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19/8/2019. Thực hiện tích hợp nội dung giáo dục địa phương vào hoạt động trải nghiệm và các môn học đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tích hợp nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, kỹ năng phòng chống tai nạn thương tích, đuối nước, kỹ năng đảm bảo an toàn trên môi trường mạng, tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo,... vào các môn học/hoạt động giáo dục, thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học... cho học sinh.

a. *Thực hành Kỹ năng sống và sách Bác Hồ*: thực hiện lồng ghép giáo dục kỹ năng sống theo sách Thực hành Kỹ năng sống, nội dung giáo dục Bác Hồ và những bài học về Bác vào tiết Sinh hoạt lớp mỗi bài dạy 1 tiết với thời lượng 20 phút/tiết, đối với các lớp 5; đối với lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện vào các tiết buổi 2. (Phụ lục V.2.1)

b. *Giáo dục nhận thức về quyền của trẻ em*: Thực hiện lồng ghép vào các môn học: Đạo đức, Tiếng Việt, Tự nhiên xã hội, Khoa học và trong các tiết hoạt động tập thể. Nội dung giáo dục là một số kiến thức cơ bản về nguyên tắc, giá trị về quyền con người (bình đẳng, không phân biệt đối xử, khoan dung và tôn trọng sự khác biệt).

c. *Giáo dục bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai*: tiếp tục thực hiện theo công văn 396a/PGDĐT ngày 06/4/2018 về hướng dẫn triển khai thực hiện nội dung giáo dục bảo vệ môi trường đối với cấp tiểu học từ năm 2018. Trong năm học này, nhà trường tuyên truyền giáo dục học sinh về phân loại rác thải và không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp lồng ghép vào các hoạt động giáo dục trong nhà trường đặc biệt là các tiết chào cờ đầu tuần, chương trình phát thanh Măng non,...

d. *Giáo dục an toàn giao thông*: Đối với các lớp 5 thực hiện lồng ghép vào các tiết Sinh hoạt tập thể cuối tuần, với thời lượng 20 phút/tiết. Đối với lớp 1, 2, 3, 4 dạy 1 tiết/tuần vào buổi 2. (Phụ lục V.2.1)

Đối với nội dung tích hợp Tài liệu “Giáo dục an toàn giao thông cho học sinh tiểu học”, thực hiện theo phân công của Phòng GD&ĐT, nhà trường phân công Tổ 2-3 chuẩn bị 01 tiết dạy cấp thành phố để dự giờ đánh giá chất lượng giảng dạy.

e. *Giáo dục Quốc phòng và An ninh*: Tiếp tục thực hiện Thông tư số 01/2017/TT-BGDĐT ngày 13/01/2017 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Công văn số 880/TB-PGDĐT ngày 22/8/2018 về việc đánh giá kết quả tổ chức tập huấn bồi dưỡng hè 2018 cấp tiểu học, nội dung lồng ghép giáo dục quốc phòng và an ninh phù hợp với cấu trúc bài giảng, phát huy khả năng sáng tạo để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.

g. *Giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo*: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học tiếng Việt, Lịch sử- Địa lí, Âm nhạc, Mĩ thuật... để giới thiệu,

tuyên truyền về quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền của Việt Nam; khẳng định chủ quyền đối với quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa. Đấu tranh chống lại luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch với âm mưu độc chiếm biển Đông.

h. Giáo dục phòng chống tai nạn thương tích: Thông qua các hoạt động tập thể, các chương trình hoạt động của Đội TNTP Hồ Chí Minh; lồng ghép vào nội dung các môn học Tự nhiên xã hội, Khoa học, tiếng Việt,... để tuyên truyền an toàn, phòng chống tai nạn thương tích cho học sinh.

e. Tích hợp chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa cho học sinh tiểu học: Thực hiện tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù lòa trong quá trình dạy học một số môn học trong chương trình giáo dục tiểu học như Tự nhiên và Xã hội (lớp 1, 2, 3), Tiếng Việt, Đạo đức, Khoa học (lớp 4, 5), Giáo dục thể chất (lớp 1, 2, 3, 4), Nghệ thuật (Mỹ thuật), Công nghệ, ... và Hoạt động trải nghiệm (đối với lớp 1, 2, 3, 4); Tùy thuộc vào mục tiêu và nội dung của bài học và yêu cầu cần đạt của bài học/mạch kiến thức, việc tích hợp nội dung giáo dục Chăm sóc mắt được thực hiện theo một trong ba mức độ: toàn phần, bộ phận, liên hệ. (*Phụ lục IV.3.2*)

g. Thực hiện các tiết đọc sách thư viện và tiết học thư viện

Thực hiện nội dung hoạt động thư viện theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành về Quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông (Điều 13. Tiêu chuẩn về hoạt động thư viện- Mục b. Nội dung hoạt động thư viện) và các hướng dẫn của Sở GDĐT tỉnh Quảng Ninh, Phòng GDĐT thành phố Uông Bí: Nhà trường thực hiện tiết đọc sách thư viện 1 tiết/1 tuần; Tiết học thư viện thực hiện vào môn Tiếng Việt tiết Đọc mở rộng (đối với lớp 1, 2, 3, 4), tiết Kể chuyện (lớp 5); Lịch sử- Địa lý (lớp 4,5) là 1 tiết/1 học kỳ. (*Phụ lục IV.3.2*)

7.4. Nâng cao chất lượng dạy học Tiếng Anh, Tin học theo Chương trình cấp Tiểu học

7.4.1. Tổ chức dạy học các môn Ngoại Ngữ 1

Thực hiện theo hướng dẫn của Bộ GDĐT về tổ chức dạy học các môn Ngoại ngữ 1 cấp Tiểu học. Trong đó:

- *Đối với lớp 1 và lớp 2:* Tiếp tục triển khai Chương trình môn tiếng Anh tự chọn bảo đảm các yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018. Căn cứ vào điều kiện thực tế và nhu cầu của học sinh và cha mẹ học sinh, nhà trường thực hiện dạy học tự chọn ở lớp 1 và lớp 2 theo giáo trình I learn smart start; thực hiện lựa chọn tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- *Đối với lớp 3 và lớp 4:* Triển khai tổ chức dạy học môn Ngoại ngữ 1 bắt buộc, phù hợp với điều kiện nhà trường, nhu cầu học sinh và của cha mẹ học sinh theo giáo

trình Global Success, bảo đảm tính liên thông và theo các yêu cầu được quy định trong chương trình các môn ngoại ngữ và các văn bản chỉ đạo của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, Phòng GDĐT.

- *Đối với lớp 5 thực hiện Chương trình thí điểm Tiếng Anh cấp tiểu học:* Tiếp tục duy trì, tổ chức dạy đủ 4 tiết/tuần cho học sinh theo giáo trình Family and friends; sử dụng sách giáo khoa, tài liệu dạy học theo quy định của Bộ GDĐT.

- Thực hiện xã hội hóa theo tinh thần tự nguyện trong dạy học Tiếng Anh tăng cường kỹ năng nghe nói có yếu tố người nước ngoài để tăng cường thời lượng học Tiếng Anh cho học sinh lớp 1, 2, 3, 4, 5; tăng cường tổ chức cho giáo viên, học sinh học Tiếng Anh qua truyền hình, các phương tiện truyền thông, các nguồn học liệu phù hợp khác. Đẩy mạnh thực hành ngoại ngữ qua các hoạt động như đọc truyện, hoạt động trải nghiệm, hoạt động tạo môi trường ngoại ngữ ngoài lớp học, các sân chơi, giao lưu cho học sinh.

7.4.2. Tổ chức dạy học môn Tin học

- Tổ chức dạy học môn Tin học bắt buộc cho 100% học sinh lớp 3, lớp 4 theo yêu cầu được quy định trong Chương trình GDPT 2018; triển khai thực hiện các giải pháp để tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục tin học, giáo dục kỹ năng công dân số cho học sinh theo hướng dẫn của Sở GDĐT; tạo cơ hội cho học sinh lớp 1, lớp 2 được tiếp cận giáo dục Tin học.

- Tổ chức cho học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo Chương trình giáo dục phổ thông 2006, tiếp cận Chương trình môn Tin học trong Chương trình GDPT 2018 một cách linh hoạt, phù hợp trên cơ sở tinh giản Chương trình giáo dục phổ thông 2006 đối với môn Tin học tạo điều kiện tốt nhất cho học sinh tiếp cận, học tập môn Tin học ở lớp 6.

7.5. Tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo chương trình

* *Đối với lớp 1, 2, 3, 4*

- *Tích hợp trong Hoạt động trải nghiệm* : Thời lượng dành cho nội dung giáo dục của địa phương nằm trong tổng thời lượng thực hiện chương trình Hoạt động trải nghiệm; có thể sử dụng 01 tiết học trong Hoạt động trải nghiệm để tổ chức cho học sinh tìm hiểu, khám phá hoặc dùng trọn vẹn 01 chủ đề hoặc một số chủ đề nội dung nổi bật trong Tài liệu; giáo viên hoàn toàn chủ động khi lựa chọn chủ đề/nội dung. Tuy nhiên, dù chọn lựa hình thức nào, giáo viên cũng cần thiết kế thành các hoạt động học tập phù hợp để phát huy tính tích cực, chủ động và tương tác của học sinh. Bên cạnh đó, với những tiết học còn lại trong hoạt động trải nghiệm, giáo viên có thể linh hoạt sử dụng bất kỳ nội dung nào trong Tài liệu để lồng ghép, tích hợp một cách tự nhiên, nhẹ nhàng vào bài học nhằm góp phần cung cấp kiến thức, hiểu biết về tỉnh Quảng Ninh cho học sinh.

- *Tích hợp với các môn học còn lại trong Chương trình GDPT 2018:* Trong chương trình có các môn học Tiếng Việt, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Âm nhạc, Mĩ thuật,... các hoạt động tập thể có những nội dung, chủ điểm có thể sử dụng ngữ liệu, thông tin của Tài liệu giáo dục địa phương của tỉnh, giáo viên tùy theo nội dung cụ thể của bài học/môn học và nội dung có tính tương quan và tích hợp để sử dụng một hay một số nội dung trong Tài liệu để tích hợp, lồng ghép nội dung chủ đề hoặc có thể dựng hoàn toàn ngữ liệu vào các môn học, hoạt động tập thể. (*Phụ lục IV.3.2*)

- Riêng lớp 4: Thực hiện tổ chức dạy học mạch nội dung giáo dục “Địa phương em” theo Tài liệu giáo dục địa phương lớp 4 tỉnh Quảng Ninh trước khi tổ chức dạy học các nội dung khác của mạch nội dung “Địa phương và các vùng miền của Việt Nam” theo quy định của Chương trình GDPT 2018 và sách giáo khoa được lựa chọn đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 cụ thể:

+ Chủ đề 01 “Thiên nhiên và con người Quảng Ninh” tích hợp dạy trong chủ đề “Thiên nhiên và con người địa phương” ở môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

+ Chủ đề 02 “Lịch sử và văn hoá truyền thống của Quảng Ninh” tích hợp trong chủ đề “Lịch sử và văn hoá truyền thống địa phương” ở môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

+ 07 chủ đề còn lại tích hợp còn lại tích hợp bộ phận vào các môn học có nội dung phù hợp (Thể hiện trong kế hoạch dạy học các môn học và HĐGD)

- Một số lưu ý khi thực hiện:

+ Nội dung giáo dục địa phương được thiết kế thành các chủ đề, theo hướng mở, linh hoạt; giáo viên có thể điều chỉnh, lựa chọn hình ảnh minh họa thay thế phù hợp vùng địa phương của học sinh; phù hợp với khả năng của giáo viên, trình độ của các nhóm đối tượng học sinh và thực tiễn dạy học ở nhà trường; các cơ sở giáo dục tiểu học và giáo viên chủ động lựa chọn nội dung, phương thức, không gian, thời gian hoạt động phù hợp với hoàn cảnh và điều kiện trên nguyên tắc bảo đảm mục tiêu giáo dục và các yêu cầu cần đạt về phẩm chất, năng lực đối với học sinh theo từng khối lớp.

+ Sử dụng tài liệu một cách linh hoạt, có thể thay đổi thứ tự các chủ đề phù hợp với việc dạy tích hợp trong các môn học và hoạt động giáo dục.

Nội dung:

Chủ đề	Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4
1	Cảnh đẹp nơi em sống	Cảnh đẹp quê hương em	Danh lam thắng cảnh tỉnh Quảng Ninh.	Thiên nhiên và con người Quảng Ninh
2	Trò chơi dân gian của tỉnh Quảng Ninh	Lễ hội quê em	Lễ hội tiêu biểu tỉnh Quảng Ninh.	Lịch sử và văn hóa truyền thống của Quảng Ninh

3	Nơi em sống	Một số món ăn đặc trưng ở địa phương em	Nghệ sĩ, nhạc sĩ, nhà văn tỉnh Quảng Ninh tiêu biểu.	Nhạc cụ truyền thống của các dân tộc ở Quảng Ninh
4	Những người sống quanh em	Nơi em sống	Sản phẩm tiêu biểu của Quảng Ninh.	Vẻ đẹp kì quan thiên nhiên thế giới vịnh Hạ Long
5	Sản vật quê hương em	Sản phẩm thủ công truyền thống ở địa phương em	Nghề thủ công truyền thống ở Quảng Ninh.	Dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa vùng núi tỉnh Quảng Ninh
6	Bác Hồ với thiếu nhi Quảng Ninh	Nghề nghiệp của người dân Quảng Ninh	Hoạt động đền ơn đáp nghĩa ở Quảng Ninh.	Du lịch tỉnh Quảng Ninh
7	Bảo vệ môi trường em sống	Giao thông ở Quảng Ninh	Thiếu nhi Quảng Ninh học tập và làm theo lời Bác Hồ dạy	Làng nghề truyền thống ở Quảng Ninh
8			Bảo vệ môi trường nơi công cộng.	Hoạt động nhân đạo ở Quảng Ninh
9				Bảo vệ môi trường tỉnh Quảng Ninh

* Đối với lớp 5

- Thực hiện ở môn Lịch sử- Địa lý, Đạo đức lớp 5. (Phụ lục IV.3.2)

- Nội dung:

+ Tổ chức dạy học tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục địa phương đã thống nhất trong chương trình bồi dưỡng hè.

+ Nâng cao chất lượng giáo dục địa phương, tích cực khai thác, cập nhật thông tin về thực tiễn địa phương các nội dung học tập gắn với thời sự quê hương, đất nước, số liệu chỉ dẫn tại Cổng thông tin điện tử tỉnh Quảng Ninh;

+ Tổ chức cho học sinh ngoại khóa thực tế tham quan tìm hiểu các di tích lịch sử tại Uông Bí, lồng ghép tuyên truyền Giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử vào chương trình chính khóa theo như hướng dẫn năm học 2019-2020.

- Giáo dục tuyên truyền giá trị lịch sử văn hóa khu di tích danh thắng Yên Tử đối với lớp 5 như hướng dẫn năm học 2019-2020. (*Phụ lục IV.3.2*)

Cụ thể bài: Những giá trị khu di tích và danh thắng Yên Tử lồng ghép vào Lịch sử địa phương cuối năm tuần 32.

8. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học, đánh giá học sinh tiểu học

8.1. Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học

a) Mô hình trường học VNEN: Các lớp thực hiện áp dụng Trang trí lớp học thân thiện trong năm học 2023-2024 theo mô hình VNEN.

b) Thực hiện đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh

* *Giáo dục STEM*: Tăng cường bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên thực hiện giáo dục STEM; đẩy mạnh tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề về thực hiện nội dung giáo dục STEM để nâng cao chất lượng đội ngũ thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông. Tham mưu cấp trên quan tâm bố trí nguồn kinh phí, trang bị cơ sở vật chất để bảo đảm thực hiện hiệu quả giáo dục STEM phù hợp với điều kiện của nhà trường theo quy định; thực hiện hiệu quả công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên, cha mẹ học sinh, học sinh về vai trò của giáo dục STEM.

Tổ chức thực hiện giáo dục STEM tiếp cận theo định hướng của Chương trình GDPT 2018 theo hướng dẫn của Phòng GDĐT:

- Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện giáo dục STEM trong kế hoạch giáo dục nhà trường: **2 bài dạy STEM/học kỳ/khối lớp.**

- Lồng các bài dạy STEM trong kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục với hình thức linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của nhà trường;

- Chuẩn bị các điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tổ chức hoạt động giáo dục STEM.

- Hướng dẫn giáo viên sử dụng hiệu quả nguồn học liệu tại địa chỉ website <https://stemtieuhoc.edu.vn> và tổ chức lựa chọn tài liệu, các nguồn học liệu khác theo quy định.

* *Phương pháp “Bàn tay nặn bột”*: Mỗi giáo viên dạy môn Tự nhiên và Xã hội, Khoa học đăng ký áp dụng phương pháp “Bàn tay nặn bột” vào môn học tối thiểu 2 tiết/học kỳ. Các tiết học khác, giáo viên chủ động vận dụng ở mức độ phù hợp. Lãnh đạo nhà trường tạo điều kiện cho giáo viên được chủ động bố trí thời gian hợp lý để hướng dẫn học sinh học tập. (*Phụ lục IV.3.2*)

* *PP Đan Mạch môn MT*: Giáo viên Mĩ thuật xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp theo chủ đề dựa trên nội dung các bài học theo quy định hiện hành, trên cơ sở đảm bảo tốt hơn các mục tiêu, yêu cầu của môn Mĩ thuật, kế hoạch thực hiện của giáo viên phải được lãnh đạo phê duyệt. **Yêu cầu giáo viên mỗi học kỳ thực hiện ít nhất 01**

chủ đề/lớp học. (Phụ lục IV.3.2)

- Việc đánh giá giáo viên khi dạy các tiết Mỹ thuật theo phương pháp mới mới cần coi trọng việc động viên, giúp đỡ, khích lệ tạo động lực để giáo viên tích cực thực hiện dạy học Mỹ thuật theo phương pháp mới.

* *PP sơ đồ tư duy*: Vận dụng có hiệu quả “Sơ đồ tư duy” vào tổ chức dạy học một số môn học, bài học phù hợp. (Phụ lục IV.3.2)

* **Tiếp tục đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá môn Tiếng Việt ở tiểu học** Theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2021 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông.

* *Tổ chức các chuyên đề, ngoại khóa (cấp tổ)*

TT	Nội dung	Môn	Thời gian	Dự kiến phân công
1	Tổ chức các hoạt động GD Stem trong môn học HĐ trải nghiệm vào thực tế cho học sinh lớp 1	HĐTN	Tháng 10/2023	BC lý thuyết: Lê Thị Hạnh Thực hiện tiết dạy: Trần Thị Bích Ngọc
2	Nâng cao chất lượng dạy học tại thư viện môn Tiếng Việt Lớp 4	Tiếng Việt	Tháng 11/2023	Báo cáo lý thuyết: Đỗ Minh Hương Thực hiện tiết dạy: Phạm T Hồng Hạnh
3	Vận dụng STEM trong môn Tự nhiên xã hội lớp 2	TNXH	Tháng 11/2023	- Báo cáo lý thuyết: Nguyễn Thị Hào - Thực hiện tiết dạy: Nguyễn Thị Hoài Linh
4	Ứng dụng sơ đồ tư duy trong dạy học môn Lịch sử lớp 5	Lịch sử	Tháng 11/2023	BC lý thuyết: Trần Thị Thu Thủy Thực hiện tiết dạy: Nguyễn T.Việt Hằng
5	Nâng cao năng lực và phẩm chất cho HS thông qua dạy học Mỹ thuật Chủ đề 2: Bài 4: Sáng tạo cùng sản phẩm thủ công	Mỹ thuật	Tháng 11/2023	BC lý thuyết: Ngô Thị Minh Thùy Thực hiện tiết dạy: Trương Thị Thu Hương

6	Ứng dụng kỹ thuật dạy học tích cực trong luyện viết đoạn văn môn Tiếng Việt lớp 3. (Sơ đồ tư duy)	Tiếng Việt	Tháng 12/2023	- Báo cáo lý thuyết: Nguyễn Thị Hằng - Thực hiện tiết dạy: Phạm Thị Trà My
7	Dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 1	Tiếng Việt	Tháng 2/2024	Báo cáo lý thuyết: Lê Thị Hạnh Thực hiện tiết dạy: Nguyễn Thị Hoa

* Tổ chức các chuyên đề, ngoại khóa (cấp trường)

TT	Nội dung	Môn	Thời gian	Dự kiến phân công
1	Nâng cao chất lượng dạy học tại thư viện môn Tiếng Việt Lớp 4	Tiếng Việt	Tháng 11/2023	Báo cáo lý thuyết: Đỗ Minh Hương Thực hiện tiết dạy: Phạm Thị Hồng Hạnh
2	Ứng dụng Sơ đồ tư duy trong dạy học Tiếng Việt lớp 3	Tiếng Việt	Tháng 12/2023	Báo cáo lý thuyết: Nguyễn Thị Hằng Thực hiện tiết dạy: Phạm Thị Trà My
3	Dạy học Tiếng Việt theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất cho học sinh lớp 1	Tiếng Việt	Tháng 2/2024	Báo cáo lý thuyết: Lê Thị Hạnh Thực hiện tiết dạy: Nguyễn Thị Hoa

Tham dự, học tập các chuyên đề cấp cụm trường để nâng cao chất lượng dạy học sách giáo khoa lớp 4 theo chương trình GDPT 2018:

- Cụm các trường thuộc xã/phường Thượng Yên Công, Trung Vương, Bắc Sơn, Vàng Danh: Tập trung thực hiện chuyên đề các môn Tiếng Việt, Hoạt động trải nghiệm, Khoa học. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 10/2023 (TH Trung Vương cụm trường);

- Cụm các trường thuộc phường Phương Đông, Phương Nam, Yên Thanh: Tập trung thực hiện chuyên đề các môn Toán, Đạo đức, Lịch sử và Địa lý. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 11/2023 (TH Yên Thanh cụm trường).

- Cụm các trường thuộc phường Quang Trung, Nam Khê, Thanh Sơn: Tập trung thực hiện chuyên đề môn Tiếng Anh, Tin học – Công nghệ. Thời gian tổ chức sinh hoạt vào các tuần trong tháng 12/2023 (TH Quang Trung cụm trưởng);

* Tham dự đầy đủ, nghiêm túc các chuyên đề, hoạt động ngoại khóa do Phòng GDĐT tổ chức:

TT	Nội dung	TG	Địa điểm	Thành phần
1	Chuyên đề nâng cao chất lượng dạy học tại thư viện	Tháng 10/2023	TH Lý Thường Kiệt	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
2	Chuyên đề tổ chức ngoại khóa STEM thông qua dạy học theo dự án	Tháng 11/2023	TH Lê Lợi	BGH, tổ trưởng chuyên môn các trường TH, TH&THCS trong Thành phố
3	Ngày hội Viết chữ đẹp cho học sinh và GV tiểu học	Tháng 12/2023	TH Quang Trung	BTC, GV, HS tiểu học
4	Giao lưu học sinh năng khiếu Tiếng Việt, Toán, Tiếng Anh cấp tiểu học	Tháng 5/2024	TH Yên Thanh	BTC, GV, HS tiểu học

8.2. Tiếp tục thực hiện đổi mới đánh giá học sinh tiểu học:

Đối với học sinh lớp 1, 2, 3, 4 thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT: Thực hiện đánh giá học sinh theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT.

Đối với học sinh thực hiện theo Chương trình giáo dục phổ thông QĐ số 16/2006/QĐ-BGD&ĐT: Thực hiện đánh giá theo Thông tư 22/2016/TT- BGDĐT ngày 22/9/2016.

Tổ chức thảo luận khó khăn, vướng mắc về đánh giá học sinh tiểu học và nội dung tập huấn trong hè 2023 về cách ra đề kiểm tra định kỳ vào các buổi sinh hoạt chuyên môn. **Nhà trường chỉ đạo giáo viên thực hiện ra đề kiểm tra định kỳ trên phần mềm Intets với các môn Toán (từ lớp 1 đến lớp 5); Khoa học, Lịch sử và Địa lý (đối với lớp 4,5);**

Xây dựng quy định sử dụng sổ điện tử thay cho sổ sách giấy như: Bảng tổng hợp kết quả đánh giá giáo dục; Sổ học bạ, Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi HS chuyên đi, chuyên đến; Sổ phổ cập.

Thực hiện bàn giao chất lượng cuối năm một cách nghiêm túc. Thực hiện khen thưởng cuối năm thực chất đúng quy định, thực hiện tốt việc bàn giao giữa giáo viên

chủ nhiệm của năm học cũ và năm học mới; Phối kết hợp với chuyên môn THCS coi, chấm bài, bàn giao chất lượng học sinh lớp 5 lên lớp 6.

Chấm bài kiểm tra định kì: phải chấm nghiêm túc, cẩn thận, chi tiết đúng hướng dẫn chấm, có nhận xét, đánh giá, sửa chữa sai sót và động viên khuyến khích kết quả học tập cho học sinh.

- Căn cứ vào kế hoạch thời gian năm học của Phòng GDĐT, trường thực hiện thời gian kiểm tra định kì trong năm học như sau:

Kì kiểm tra định kì	Thời gian kiểm tra	Ghi chú
Giữa học kì I	Tuần 10: Ngày 08/11/2023	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối học kì I	Tuần 15: Ngày 13,14,15/12/2023	
Giữa học kì II	Tuần 27: Ngày 29/3/2024	Môn Toán, Tiếng Việt lớp 4, lớp 5
Cuối năm học	Tuần 34: Ngày 15,16,17/5/2024	

Mỗi lần kiểm tra Hiệu trưởng ra quyết định ra ma trận đề, đề kiểm tra, duyệt ma trận, đề kiểm tra, lịch kiểm tra từng lớp, phân công giáo viên coi kiểm tra.

9. Thực hiện giáo dục đối với trẻ khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

9.1. Đối với trẻ khuyết tật:

Năm học 2023-2024, nhà trường có 08 học sinh khuyết tật học hòa nhập (01 học sinh khuyết tật Trí tuệ và nghe, nói và 07 học sinh chậm phát triển trí tuệ).

GVCN lớp có trẻ khuyết tật thường xuyên phối hợp với phụ huynh học sinh trong quá trình giáo dục học sinh, giáo viên chủ nhiệm các lớp 1a1, 2a5, 3a5, 3a1, 3a3, 4a5, 5a1, 5a4 có kế hoạch phối hợp với gia đình hỗ trợ quản lý học sinh.

Đối với những học sinh chưa có giấy chứng nhận khuyết tật nhưng có nhiều khó khăn về học, có biểu hiện tăng động, tự kỷ,... giáo viên chủ nhiệm cần tư vấn với cha mẹ học sinh để học sinh được phát hiện và can thiệp sớm nhằm mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

9.2. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn

Đảm bảo cho học sinh khó khăn không bỏ học, thất học.

Năm học 2023-2024, nhà trường có 31 học sinh có hoàn cảnh khó khăn (con hộ nghèo, cận nghèo, không có nguồn nuôi dưỡng). Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa giáo dục để hỗ trợ, động viên kịp thời cho học sinh dịp khai giảng, Tết

Nguyên Đán, tổng kết năm học. Đảm bảo 100% học sinh có đủ đồ dùng, SGK vào đầu năm học.

Chi đạo tổ chuyên môn, GVCN lớp có trẻ hoàn cảnh khó khăn cần có biện pháp hỗ trợ về phương pháp học tập và động viên tinh thần giúp các em không có mặc cảm để cố gắng vươn lên trong học tập

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hiệu trưởng

- Xây dựng quy hoạch phát triển nhà trường; lập kế hoạch và tổ chức thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục; báo cáo, đánh giá kết quả thực hiện trước Hội đồng trường và các cấp có thẩm quyền; thực hiện phân khai khung thời gian cụ thể theo tuần trong năm học để điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi và thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường, chủ động xác định các ngày nghỉ lễ trong năm học nếu trùng vào ngày nào trong Tuần sẽ lên phương án điều chỉnh các tiết học bù, chuyển đổi để thực hiện quản lý các hoạt động dạy học tại trường; ký duyệt các kế hoạch của Phó Hiệu trưởng, tổ trưởng và nhân viên;

- Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng và các hội đồng tư vấn trong nhà trường; bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó;

- Ban hành quyết định phê duyệt kế hoạch giáo dục nhà trường;

- Phân công, quản lý, đánh giá, xếp loại; tham gia quá trình tuyển dụng, thuyên chuyển; khen thưởng, thi hành kỉ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định;

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường Quản lý ngân sách, Chủ tài khoản Thực hiện chi trả chế độ của cán bộ, giáo viên, nhân viên; Quản lý đội ngũ; Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong nhà trường; Phụ trách công tác thi đua; kiểm tra nội bộ.

- Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ.

- Quản lý cơ sở vật chất. Quản lý chi đạo dạy thêm học thêm. Công tác bán trú.

- Quản lý học sinh và tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường; tiếp nhận, giới thiệu học sinh chuyển trường; quyết định khen thưởng, kỉ luật, phê duyệt kết quả đánh giá, xếp loại, danh sách học sinh lên lớp, ở lại lớp; tổ chức kiểm tra, xác nhận việc hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh trong nhà trường và các đối tượng khác trên địa bàn trường phụ trách;

- Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lý; tham gia giảng dạy bình quân 2 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

- Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở và tạo điều kiện cho các tổ chức chính trị - xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục;

- Thực hiện xã hội hoá giáo dục, tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND phường, Công an phường và các ban ngành đoàn thể phường Trưng Vương để huy

động các lực lượng xã hội cùng tham gia hoạt động giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường đối với cộng đồng.

2. Phó Hiệu trưởng

Phụ trách và chỉ đạo thực hiện một số lĩnh vực nhà trường do Hiệu trưởng phân công. Cụ thể như sau:

a) Công tác chuyên môn:

- Xây dựng kế hoạch giáo dục môn học/hoạt động giáo dục; kế hoạch giáo dục nhà trường và chỉ đạo tổ chức hoạt động về công tác chuyên môn.

- Quản lý hoạt động dạy học, giáo dục theo các quy định hiện hành và Kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh. Kiểm tra kế hoạch bài dạy các tuần chẵn.

- Duyệt đề kiểm tra định kì cuối năm học và đề kiểm tra bất thường các môn Toán, Tiếng Việt từ khối 1-5; Khoa học, Lịch sử- Địa lí khối lớp 4-5; Công nghệ- Tin học khối 3, 4.

- Ký duyệt các hồ sơ hoạt động về chuyên môn của giáo viên (Sổ ghi đầu bài, kế hoạch bài dạy, sổ theo dõi đánh giá học sinh, sổ công tác chủ nhiệm, học bạ) và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực chuyên môn khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

- Tổ chức, chỉ đạo thực hiện các chuyên đề; BDTX; Bồi dưỡng chuyên môn cho giáo viên.

- Quản lý các loại hồ sơ lưu thuộc lĩnh vực chuyên môn: học bạ học sinh, bảng tổng hợp đánh giá học sinh.

- Thống kê, tổng hợp và quản lý các chỉ số, số liệu về chuyên môn.

b) Chỉ đạo thực hiện công tác phổ cập GD: Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác PCGD. Quản lý, phụ trách hồ sơ phổ cập GD theo đúng quy định.

c) Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện HDGDNGLL; Công tác thi đua đăng kí đầu năm và nộp hồ sơ cuối năm, xây dựng kế hoạch xếp loại chuẩn NN, đánh giá xếp loại viên chức

d) Thay mặt Hiệu trưởng điều hành các hoạt động, giúp Hiệu trưởng giải quyết những công việc, ký duyệt các hoạt động của cán bộ, giáo viên và các văn bản gửi cấp trên thuộc lĩnh vực phụ trách khi được Hiệu trưởng uỷ quyền.

e) Dự các lớp bồi dưỡng về chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ quản lí; tham gia giảng dạy bình quân 4 tiết trong một tuần; được hưởng chế độ phụ cấp và các chính sách ưu đãi theo quy định.

g) Tham gia các công việc khác khi Hiệu trưởng giao.

3. Tổ trưởng chuyên môn, tổ phó chuyên môn

- Chủ trì xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục năm học của tổ chuyên môn.

- Cùng Phó hiệu trưởng tổ chức và hướng dẫn giáo viên xây dựng kế hoạch dạy học, kế hoạch bài dạy,..xây dựng kế hoạch Bồi dưỡng thường xuyên. Kiểm tra kế hoạch bài dạy vào các tuần lễ.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp, kế hoạch dạy học trải nghiệm theo môn học.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/ tháng. Tập trung vào việc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

4. Tổng phụ trách Đội

- Tham mưu cho Ban giám hiệu nhà trường xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp. Kết hợp với ban giám hiệu nhà trường, giáo viên chủ nhiệm, nhân viên nhà trường tổ chức tất cả các hoạt động ngoài giờ lên lớp tổ chức tại nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chào cờ đầu tuần, tham mưu cho hiệu trưởng về việc phân công các thành viên tham gia chuẩn bị nội dung chào cờ.

- Thành lập các ban của liên đội để thúc đẩy mọi hoạt động của nhà trường.

- Xây dựng tiêu chí thi đua của Liên đội.

5. Đối với giáo viên chủ nhiệm

- Chủ động nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa và các nội dung liên quan khác; tìm hiểu về đặc điểm đối tượng học sinh gồm: các đặc điểm về vùng miền; hoàn cảnh gia đình của học sinh; chất lượng học tập lớp dưới (dựa vào hồ sơ bàn giao chất lượng giáo dục); xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục mình phụ trách, phù hợp điều kiện thực tiễn. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.

- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng. Chủ động nắm bắt thông tin từng học sinh của lớp được phân công làm công tác chủ nhiệm; xây dựng các hoạt động giáo dục của lớp phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của toàn khối, toàn trường, thống nhất với tổ chuyên môn, tổng phụ trách đội về hình thức và nội dung tiết Sinh hoạt dưới cờ để thực hiện trong toàn trường.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.
- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.
- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.
- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.
- Quản lý, tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục tại trường khi được hiệu trưởng phân công.
- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

6. Giáo viên phụ trách môn học

- Thực hiện nghiêm túc nội quy chế chuyên môn, lập kế hoạch giáo dục cho môn học mình phụ trách theo ngày/tuần/tháng phù hợp với kế hoạch chung của nhà trường. Xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và nhà trường; thường xuyên cập nhật những chỉ đạo của ngành; chuẩn bị, tổ chức dạy học và đánh giá học sinh theo quy định; thực hiện các hoạt động chuyên môn khác.
- Xây dựng mối quan hệ thân thiện, dân chủ giữa giáo viên với học sinh, với cha mẹ học sinh và cộng đồng; giúp học sinh chủ động, sáng tạo, tự tin, tự chủ trong học tập và rèn luyện.
- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; ứng xử văn hóa, đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; gương mẫu trước học sinh; thương yêu, đối xử công bằng và tôn trọng học sinh; bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.
- Thực hiện tự đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tự học, tự bồi dưỡng nâng cao năng lực nghề nghiệp; thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng thường xuyên giáo viên theo quy định; trao đổi chia sẻ chuyên môn cùng đồng nghiệp trong và ngoài nhà trường thông qua các đợt sinh hoạt chuyên môn, tập huấn.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy, học tập và sinh hoạt chuyên môn; sáng tạo, linh hoạt trong việc tự làm đồ dùng dạy học.
- Tham gia lựa chọn sách giáo khoa theo quy định; đề nghị nhà trường trang bị các xuất bản phẩm tham khảo, thiết bị dạy học theo quy định, phù hợp để sử dụng trong quá trình dạy học.
- Tham gia kiểm định chất lượng giáo dục.
- Tham gia thực hiện giáo dục bắt buộc, phổ cập giáo dục và xóa mù chữ ở địa phương.
- Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh, cộng đồng và các tổ chức xã hội liên quan để thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của hiệu trưởng.

7. Nhân viên

- Căn cứ kế hoạch giáo dục của nhà trường, nhân viên kế toán, nhân viên phụ trách thiết bị- thư viện- y tế xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động cá nhân theo tuần, tháng, năm học nhằm phục vụ cho việc thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Tham gia bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo kế hoạch của tổ, nhà trường và các cấp quản lý giáo dục.

- Tùy theo vị trí việc làm, nhân viên trường tiểu học thực hiện nhiệm vụ theo quy định về tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp của vị trí việc làm đang đảm nhiệm.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác khi hiệu trưởng phân công.

Trên đây là kế hoạch giáo dục nhà trường năm học 2023-2024, đề nghị các tổ chuyên môn, tổ văn phòng, các bộ phận của nhà trường và toàn thể các thành viên căn cứ chức năng nhiệm vụ cụ thể hóa để tổ chức thực hiện. Trong quá trình triển khai có khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lãnh đạo nhà trường để được hướng dẫn cụ thể, phối hợp giải quyết./.

Nơi nhận:

- PGD&ĐT(b/c);
- Hiệu trưởng(b/c);
- TTr, GV, NV(t/h);
- Website trường;
- Lưu: CM,VT.

**DUYỆT KẾ HOẠCH
HIỆU TRƯỞNG**

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Lại Thị Thanh Linh

Trịnh Thị Thu Bình